



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 02/2023

Từ 09/01 - 13/01/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT **VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO** **NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA NĂM 2023**

Ngày 06/01, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Theo Nghị quyết, năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại gay gắt hơn. Xung đột quân sự tại Ukraine còn có thể kéo dài. Hậu quả đại dịch COVID-19 trên toàn cầu còn phải khắc phục nhiều năm.

Lạm phát tiếp tục ở mức cao, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất kéo dài tại nhiều quốc gia. Nguy cơ mất thanh khoản, rủi ro, bất ổn về tài chính, tiền tệ, nợ công, bất động sản, an ninh năng lượng, lương thực, thông tin trên toàn cầu gia tăng. Kinh tế toàn cầu có xu hướng tăng trưởng chậm lại, một số quốc gia có dấu hiệu rơi vào suy thoái kinh tế.

Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam bị thu hẹp.

Những tồn tại, hạn chế, bất cập từ nội tại nền kinh tế về cơ cấu kinh tế, năng lực sản xuất trong nước, các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tích tụ từ lâu chưa được xử lý dứt điểm; quy mô nền kinh tế nước ta còn khiêm tốn nhưng độ mở lại lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài còn hạn chế; những yếu tố đột xuất, bất ngờ vẫn tiềm ẩn rủi ro, khó dự báo; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương phải quyết tâm, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo theo tinh thần chủ đề điều hành "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả" với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

Một là, bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề, các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu.

Hai là, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng cũng không hoang mang, dao động; luôn bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, không chuyên trạng thái đột ngột, điều hành “giật cục”. Đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng quyết tâm hành động cao nhất theo tinh thần “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Đọc ngang thông suốt” để tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình để “biến nguy thành cơ”, kiên quyết khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Ba là, nâng cao năng lực phân tích, dự báo; chủ động đối với mọi tình huống, nhạy bén nắm bắt những diễn biến mới của tình hình, kịp thời, quyết liệt xử lý có hiệu quả các vấn đề, xây dựng các kịch bản, phương án linh hoạt, thích ứng với các vấn đề mới phát sinh. Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng và các chính sách khác; điều hành kịp thời các công cụ chính sách vĩ mô, tài khóa, tiền tệ để cân bằng hợp lý, hiệu quả giữa tỷ giá với lãi suất, giữa kiểm soát lạm phát với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bốn là, đồng bộ, thống nhất và quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, vừa tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa kịp thời ứng phó hiệu quả với những vấn đề cấp bách, bất ngờ phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn. Tăng cường hoàn thiện thể chế, chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông, phản ứng chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, có các giải pháp chính sách hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho sản xuất kinh doanh; làm việc nào dứt điểm việc đó, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực; bảo đảm đồng bộ các mục tiêu trước mắt và lâu dài, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Năm là, phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường bền vững, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc.

Sáu là, tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế; bảo đảm môi trường ổn định, hòa bình, hợp tác để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

11 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Nghị quyết nêu rõ 11 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 gồm:

Thứ nhất, tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thứ hai, tiếp tục tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh.

Thứ ba, tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thứ năm, đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính độc lập, tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

Thứ sáu, tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số. Tập trung bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên.

Thứ bảy, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Thứ tám, chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ chín, giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ mười, triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ mười một, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Nghị quyết nêu rõ, trước ngày 20 tháng 01 năm 2023, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể của bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện Nghị quyết này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ (bao gồm nhiệm vụ chủ trì và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện), tiến độ thực hiện và phân công đơn vị chủ trì, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động theo dõi sát diễn biến trong nước, quốc tế, nâng cao năng lực, tăng cường phân tích, đánh giá, dự báo để có giải pháp kịp thời, tổng thể, đồng bộ, tận dụng thời cơ, thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với nền kinh tế và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống của người dân; tăng cường chuyển đổi số, thực hiện công tác thống kê, báo cáo kịp thời, chính xác; định kỳ hằng quý cập nhật kịch bản phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

10 SỰ KIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2022

Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ vừa công bố 10 sự kiện cải cách hành chính nổi bật năm 2022, bao gồm:

Thứ nhất, Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” và Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới đã được ban hành. Đây là các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương đề cập một cách toàn diện, đầy đủ nhất các nội dung cơ bản về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời, tạo nền tảng chính trị quan trọng cho công cuộc cải cách hành chính nhà nước, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Thứ hai, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, để kịp thời ứng phó với các tác động do dịch bệnh, đầu năm 2022, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động đề xuất và triển khai thực hiện ngay Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 do Quốc hội ban hành, với hàng loạt các gói hỗ trợ tài khóa và tiền tệ. Trong đó, các chính sách tài khóa là chủ yếu, chiếm khoảng 83% tổng giá trị chương trình. Các chính sách thuế trong chương trình đã hỗ trợ cụ thể, như: Giảm 2% thuế giá trị gia tăng để thúc đẩy cả sản xuất và tiêu dùng, góp phần kiểm soát lạm phát với số tiền hỗ trợ khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng; gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất quy mô 135 nghìn tỷ đồng... Ngoài các chính sách ưu đãi thuế, tài khóa thuộc chương trình này, các cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách, như: Giảm lệ phí trước bạ; giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhiều nhóm mặt hàng để thúc đẩy hoạt động sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí. Dự kiến thực hiện các giải pháp nêu trên sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân với tổng giá trị tiền thuế, tiền thuê đất, phí và lệ phí, tiền thuê đất được miễn giảm, gia hạn năm 2022 khoảng 233,5 nghìn tỷ đồng, trong đó: số tiền gia hạn khoảng 135 nghìn tỷ đồng; miễn, giảm khoảng 98,5 nghìn tỷ đồng. Tính đến ngày 15/12/2022, đã thực hiện miễn giảm, giãn khoảng 193,4 nghìn tỷ đồng.

Thứ ba, nhiều vướng mắc, rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, giải quyết

Chính phủ đã có 08 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; qua đó, nhiều vướng mắc, rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách đã được chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết. Chính phủ đã

trình Quốc hội thông qua 12 luật, 06 nghị quyết và cho ý kiến đối với 14 dự án luật khác. Chính phủ đã ban hành 131 nghị định, Thủ tướng ban hành 28 quyết định và các Bộ, ngành đã ban hành khoảng 403 thông tư. Tại địa phương, đã ban hành 3.888 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh; 2.304 văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện và 647 văn bản quy phạm pháp luật cấp xã để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính.. Những nỗ lực của các ngành, các cấp thời gian qua đã giúp hệ thống pháp luật được hoàn thiện một bước cơ bản; thể chế của nền hành chính được rà soát, sửa đổi, bổ sung từng bước phù hợp với yêu cầu phát triển; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được rà soát, củng cố và được triển khai có hiệu quả trên thực tế. Vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như trong đời sống xã hội.

Thứ tư, phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước được đẩy mạnh, góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo của từng cấp hành chính trong thực thi nhiệm vụ

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; với mục tiêu đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm. Chính phủ đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 30 luật, 23 nghị định, 09 thông tư. Năm 2022, đã ban hành 06 luật, 07 nghị quyết của Quốc hội, 08 nghị định của Chính phủ và 05 thông tư của các bộ, cơ quan.

Thứ năm, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, năm 2022 đã cắt giảm 1.041 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, gồm: 488 thủ tục hành chính, 08 tiêu chuẩn, quy chuẩn; 46 yêu cầu, điều kiện; 21 chế độ báo cáo và 478 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết 699 thủ tục hành chính trên 100 lĩnh vực quản lý nhà nước (chiếm 13.47% tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ); theo đó sẽ sửa đổi, bổ sung 232 văn bản. Thủ tướng cũng đã phê duyệt kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022, trong đó, xác định 59 thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính trên 12 lĩnh vực quản lý nhà nước cần rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa trong năm 2023.

Thứ sáu, sắp xếp, tinh gọn giảm nhiều tổ chức bộ máy thuộc các bộ, ngành, địa phương

Chính phủ đã cơ bản hoàn thành việc ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (21 Bộ, cơ quan).

Kết quả sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận:

Ở Bộ, ngành Trung ương giảm 17 tổng cục và tương đương; giảm 08 cục thuộc tổng cục và thuộc Bộ; giảm 145 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc Bộ.

Ở địa phương, năm 2022, tiếp tục giảm 711 tổ chức phòng thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện. Lũy kế đến nay, 63 tỉnh/thành phố đã giảm được 2.159 tổ chức phòng và tương đương, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay, cả nước đã giảm 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập (đạt 13,5%) so với năm 2016. Riêng năm 2022, ở Bộ, ngành Trung ương đã giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành; ở địa phương giảm 1.020 đơn vị sự nghiệp công lập.

Thứ bảy, cải cách công vụ, công chức có nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả

Các nội dung cải cách công vụ, công chức đã được đẩy mạnh, nhất là ở việc hoàn thiện thể chế trên tất cả các khâu từ tuyển dụng, sử dụng, bố trí, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng. Kỷ luật, kỷ cương công vụ, công chức được đẩy mạnh thực hiện. Việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý cũng đã tiếp tục được triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực trong năm 2022.

Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả tích cực: Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Bộ Nội vụ đã chủ động tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế. Đến nay, tổng số đối tượng được giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020) ở các Bộ, ngành, địa phương là 79.057 người (chiếm tỷ lệ 29,96% so với số biên chế công chức, viên chức giảm giai đoạn 2016 - 2021); trong đó, các Bộ, ngành là 5.510 người và địa phương là 73.547 người. Điển hình là các tỉnh: Thanh Hóa (4.615); Quảng Nam (3.148); Nghệ An (3.011); Lạng Sơn (2.898); Bình Phước (2.648).

Thực hiện theo Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đến nay Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã được khai trương, đi vào hoạt động, nhằm thực hiện việc xây dựng, quản lý, cập nhật dữ liệu thường xuyên, tổ chức khai thác, sử dụng và lưu trữ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Thứ tám, chuyển đổi số được đẩy mạnh nhằm xây dựng Việt Nam là quốc gia số

Trong năm qua, khung khổ pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số được hoàn thiện một bước. Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi). Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 55/2022/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

Năm 2022, tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện được đưa lên cung cấp trực tuyến mức độ 4 ước đạt 100%, tăng 4% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đạt 52,80%, tăng 17,50% so với năm 2021. Tính đến ngày 20/11/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ là 77,10%, tăng 35,65% so với cùng kỳ năm 2021. Tính đến hết năm 2022, Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.419 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tăng 30% so với năm 2021; có khoảng 3,9 triệu tài khoản đăng ký trên Cổng; có 155 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; đã có 4 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến và 6,7 triệu hồ sơ trực tuyến đã thực hiện qua Cổng.

Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 505/QĐ-TTg về Ngày chuyển đổi số Quốc gia. Theo đó, ngày 10/10 hằng năm được lấy là Ngày chuyển đổi số Quốc gia. Việt Nam phấn đấu đến năm 2030 trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Thứ chín, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được triển khai và vận hành có hiệu quả

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ và sự triển khai tích cực của các bộ, ngành, địa phương; đến nay, nhiều thể chế, chính sách quan trọng đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành, như: Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác; Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,... Hệ thống cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức đối với 12 đơn vị Bộ, ngành; 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 31 địa phương; theo thống kê, đến nay đã cấp hơn 76 triệu thẻ căn cước gắn chip điện tử cho công dân và hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu được giao tại Đề án.

Thứ mười, công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính được đổi mới, thực chất và khoa học

Bộ Nội vụ đã ban hành phương pháp đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) để triển khai thực hiện từ năm 2022, với gần 37.000 phiếu khảo sát; trong đó có nhiều đổi mới, sáng tạo, khảo sát toàn diện về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, từ thể chế, chính sách, tới việc cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức; bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tổ chức hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời, ngày 10/11/2022, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-BNV phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030; với mục tiêu theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Công tác tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm cũng được đổi mới mạnh mẽ; từ năm 2022, Bộ Nội vụ đã xây dựng phần mềm và triển khai khảo sát các nhóm đối tượng qua hệ thống phiếu điện tử, gửi đến hòm thư của từng cá nhân được lựa chọn khảo sát, giúp cho công tác khảo sát ngày càng khách quan, minh bạch, chính xác và số liệu, kết quả luôn được tổng hợp, cập nhật theo thời gian thực.

Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

BỘ QUỐC PHÒNG: TỔNG KẾT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ NĂM 2022

Phát biểu kết luận Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính và phát triển Chính phủ điện tử năm 2022 diễn ra sáng ngày 10/01, Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và phát triển Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng ghi nhận, biểu dương những thành tích, kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính và phát triển Chính phủ điện tử của các cơ quan, đơn vị năm 2022; chỉ ra những điểm tồn tại, hạn chế yêu cầu cấp ủy, chỉ huy, người đứng đầu các cấp nhanh chóng tổ chức chấn chỉnh, khắc phục.

Thượng tướng Lê Huy Vịnh nhấn mạnh, năm 2023, cấp ủy, chỉ huy, chính ủy, chính trị viên các cấp cần tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện các nội dung cải cách hành chính, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn; xác định

kết quả cải cách hành chính, phát triển Chính phủ điện tử là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị.

Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền, làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp và cán bộ, nhân viên các cơ quan, đơn vị về công tác cải cách hành chính. Tổ chức xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc các kế hoạch cải cách hành chính, phát triển Chính phủ điện tử năm 2023; bảo đảm thực hiện đúng lộ trình và đạt các chỉ tiêu, yêu cầu trên từng nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong Bộ Quốc phòng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính của Bộ Quốc phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo giao các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính và Chính phủ điện tử đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, xử lý kịp thời những tồn tại, khuyết điểm, đồng thời nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng, cơ yếu phù hợp với đường lối lãnh đạo của Đảng, Chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng, ban hành chương trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng năm 2023 và tổ chức thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Đồng thời, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường thực hiện các dịch vụ hành chính công trên Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tích cực triển khai dự án xây dựng cơ sở dữ liệu các chuyên ngành theo kế hoạch; từng bước triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung thực hiện chuyển đổi số các ngành hậu cần, kỹ thuật, quân lực, nhà trường, tài chính bảo đảm thực chất, hiệu quả thiết thực.

Nguồn: qdnd.vn

NGÀNH CÔNG THƯƠNG: BƯỚC TIẾN MỚI TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, ngành Công Thương đã nỗ lực chuyển đổi số, số hóa các hoạt động của ngành và thực hiện chính phủ điện tử tổng thể, toàn diện.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 60/QĐ-BCT ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình hành động của Bộ Công Thương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Với tinh thần trách nhiệm cao, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2022, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ đã được đề ra.

Cụ thể, về chuyển đổi số và số hóa các hoạt động của ngành và thực hiện Chính phủ điện tử. Đặc biệt, về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đến thời điểm này, tất cả thủ tục hành chính cấp Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trở lên.

Hiện nay, Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương đang cung cấp 236 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại địa chỉ <https://dichvucong.moit.gov.vn> (8 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 228 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) với hơn 40.000 doanh nghiệp tham gia khai báo.

Tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến Quý III/2022 là 1.215.463 hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ. Bộ Công Thương cũng đã hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trước thời hạn đề ra (trong năm 2021), thực hiện cam kết của Bộ Công Thương trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN: Bộ Công Thương hiện đã kết nối 16 nhóm dịch vụ công trực tuyến với Cơ chế một cửa quốc gia (VNSW). Tổng số hồ sơ thực hiện trên VNSW trong 8 tháng đầu năm 2022 là 297.713 hồ sơ.

Riêng đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), kết nối thành công với Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) và đã trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước bao gồm: Indonesia, Thái Lan, Singapore, Malaysia và Bruinei, Campuchia, Lào, Myanmar, Philippine.

Trong 10 tháng đầu năm 2022, tổng số hồ sơ điện tử đã trao đổi với các nước là 204.066 hồ sơ. Đây là chứng từ điện tử đầu tiên của Việt Nam được gửi ra nước ngoài, tạo tiền đề, đòn bẩy để Việt Nam tiếp tục trao đổi, xử lý trực tuyến các chứng từ thương mại khác dưới dạng điện tử khác với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Năm 2022, Bộ Công Thương tiếp tục trao đổi, xử lý trực tuyến các chứng từ thương mại khác dưới dạng điện tử khác với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Về xây dựng số hóa cơ sở dữ liệu: Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 486/QĐ-BCT ngày 28/3/2022 Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 và Quyết định 262/QĐ-BCT ngày 01/3/2022, Bộ Công Thương đã thành lập Tổ công tác của Bộ Công Thương triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Theo đó, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông kết nối thành công Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ Công Thương (LGSP) với Nền

tăng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung Quốc gia (NGSP), góp phần đẩy mạnh việc phát triển chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương nói riêng và cả nước nói chung và đã kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin của Bộ Công Thương với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC), góp phần đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Bộ Công Thương. Bộ Công Thương hiện đang làm việc với Bộ Công an để tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trước mắt, Bộ sẽ sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Về mặt tích hợp, làm giàu dữ liệu dân cư, Bộ sẽ triển khai chia sẻ dữ liệu về hợp đồng điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Về xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Bộ đã tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet), tiếp nhận và sử dụng chính thức Hệ thống e-Cabinet (Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ), qua đó thể hiện quyết tâm trong tiến trình cải cách hành chính, là bước đi lớn trong hiện thực hóa Chính phủ phi giấy tờ trong lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử.

Về triển khai hệ thống văn bản điện tử Bộ Công Thương (Hệ thống iMOIT): Đã được triển khai đồng bộ, toàn diện tại 30/30 đơn vị trực thuộc Bộ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và liên tục được nâng cấp và hoàn thiện các chức năng của Hệ thống iMOIT nhằm đáp ứng theo các yêu cầu kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia.

Về xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ, ngành, địa phương, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ nhằm triển khai Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định 09/2019/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã tiến hành xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, đồng thời phối hợp với Văn phòng Chính phủ để kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Về xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Đến nay, Bộ đã xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống một cửa điện tử của Bộ Công Thương, đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nguồn: congthuong.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: ƯU TIÊN NGUỒN LỰC CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, bắt buộc để đổi mới căn bản phương thức hoạt động của ngành Bảo hiểm xã hội, góp phần xây dựng thành công chính phủ số. Xác định rõ điều này, trên cơ sở nền tảng, hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục tập trung, ưu tiên nguồn lực, quyết liệt, đẩy mạnh triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong từng lĩnh vực công tác của ngành với mục tiêu là phục vụ tốt nhất quyền lợi của doanh nghiệp, người dân và các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Nhiều thay đổi mang tính “bước ngoặt”

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Lê Nguyên Bồng cho biết, năm 2022, công tác chuyển đổi số của ngành tiếp tục có những bước tiến vững chắc, đặc biệt là trong việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đã và đang mang lại những thay đổi mang tính “bước ngoặt” trong mọi hoạt động của ngành. Điều này góp phần kiến tạo và xây dựng thành công ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam số, theo đúng định hướng về chính phủ số, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội.

Trong năm qua, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục quyết liệt triển khai, vận hành hệ thống công nghệ thông tin của Ngành theo định hướng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số; tích hợp, tập trung cấp quốc gia, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế; với quy trình nghiệp vụ tự động hóa mức độ cao, được vận hành bởi nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao; đáp ứng yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội quốc gia, phục vụ người dân và doanh nghiệp toàn diện hơn trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp).

Theo báo cáo của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, hiện toàn ngành đang có gần 30 hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin quản lý các quy trình nghiệp vụ, với hơn 20 nghìn tài khoản trong ngành thường xuyên truy cập, khai thác và sử dụng để thực hiện các nghiệp vụ của ngành. Ngành đã xây dựng, hoàn thiện kho cơ sở dữ liệu của trên 98,7 triệu người dân; kết nối liên thông với gần 13.000 cơ sở khám chữa bệnh; có khoảng trên 620 nghìn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trên toàn quốc. Hệ thống giao dịch bảo hiểm xã hội điện tử và Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế hàng năm tiếp nhận khoảng 300 triệu hồ sơ giao dịch trực tuyến. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, đến nay đã thực hiện hơn 500 triệu xác thực và chia sẻ thông tin với các bộ, ngành, địa phương... Đây là những tiền đề quan trọng cho công tác tổ chức, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên môi trường số; là nền tảng trong việc chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ Big Data, AI nhằm mục tiêu trở thành tổ chức an sinh xã hội hiện đại của ngành.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã triển khai xây dựng Kiến trúc chính phủ điện tử ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phiên bản 2.0; thường xuyên hoàn thiện, nâng cấp, cập nhật, điều

chính các phần mềm nghiệp vụ của ngành để đáp ứng việc thay đổi, điều chỉnh chế độ, chính sách của Nhà nước và yêu cầu quản lý; đồng thời, tăng cường phân tích, rà soát, đối soát trên các Cơ sở dữ liệu của ngành để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những sai sót trong việc giải quyết, chi trả chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Người tham gia, thụ hưởng chính sách là trung tâm của chuyển đổi số

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, khi các hoạt động của ngành, cũng như các giao dịch của người tham gia, người dân, đơn vị, doanh nghiệp với cơ quan bảo hiểm xã hội được thực hiện trên môi trường số đã giúp giảm tải tối đa thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho đơn vị sử dụng lao động, người lao động thay vì phải đến nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan bảo hiểm xã hội...

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và Quyết định số 942/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030", đánh giá mục tiêu đến năm 2025, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra. Nhận thức rõ sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ hiện nay tác động rất lớn đến các mặt công tác của ngành, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh nhấn mạnh, thời gian tới, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quyết tâm thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ và toàn diện, lấy người tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế làm trung tâm; hướng tới mục tiêu hoàn thiện ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam số, đem lại hiệu quả trong quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia.

Khoảng 35 triệu tài khoản đăng ký, phê duyệt sử dụng ứng dụng VssID

Nhằm phục vụ người tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được tốt hơn, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện, bổ sung các tính năng, tiện ích mới và triển khai rộng rãi ứng dụng "VssID-BHXH số". Ước đến ngày 31/12/2022, toàn quốc có 35 triệu tài khoản giao dịch điện tử cá nhân được đăng ký, phê duyệt sử dụng ứng dụng VssID.

Cụ thể, ông Nguyễn Thế Mạnh cho biết, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang nghiên cứu, đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm nghiệp vụ, CSơ sở dữ liệu của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để đầu tư trang bị, trong đó hướng đến mục tiêu là xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm như một cơ sở dữ liệu tham chiếu chung (Master data) cho tất cả các hệ thống phần mềm nghiệp vụ trong ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam khai thác. Đồng thời, cơ sở dữ liệu này cũng là nơi cung cấp cho các Bộ, ngành, các tổ chức (qua nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng). Ngoài ra, tiếp tục làm giàu, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội; mở rộng việc chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo các quy định. Đặc biệt tập trung vào chia sẻ dữ liệu mở để phát triển kinh tế số, xã hội số.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

HÀ NỘI: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số TP. Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4097/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về việc phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử TP. Hà Nội - xây dựng theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về việc ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các Kế hoạch tuyên truyền về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2022...

Về Chính quyền số

TP. Hà Nội tiếp tục duy trì hoạt động và đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội; đồng thời, tổ chức thuê dịch vụ Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền điện tử. Tiếp tục duy trì và triển khai mở rộng hạ tầng mạng diện rộng của Thành phố (mạng WAN) đến 579/579 xã, phường, thị trấn; tích hợp mạng WAN của thành phố vào mạng truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ; kết nối mạng tin học Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội với Mạng thông tin điện tử hành chính Chính phủ, liên thông các hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xuyên suốt đến thành phố. Tiếp tục duy trì, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật Hệ thống hợp trực tuyến của TP. Hà Nội hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ các cuộc họp của thành phố đến cấp xã đáp ứng yêu cầu; kết nối liên thông Hệ thống hợp trực tuyến của thành phố với Hệ thống hợp trực tuyến của Văn phòng Chính phủ; tổ chức triển khai các nền tảng cho phát triển Chính quyền số như: nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (NGSP) theo quy định; Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực: Giáo dục, giao thông - vận tải, xây dựng, tài nguyên môi trường, nông nghiệp, đầu tư, tài chính, thuế, ... được thành phố giao các Sở, ngành triển khai theo hướng tập trung, phục vụ yêu cầu nghiệp vụ, chia sẻ, khai thác thông tin.

Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp, TP. Hà Nội tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cấp, mở rộng Trang/Cổng thông tin điện tử; đang triển khai thử nghiệm Hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan nhà nước thuộc thành phố; thực hiện kết nối thành công Hệ thống dịch vụ công trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm bảo mật, an ninh, an toàn thông tin; 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai

thuế qua mạng, trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử; có 61.917 tài khoản ứng dụng eTax Mobile tra cứu, nộp thuế trên thiết bị thông minh; có 161.854/163.228 tổ chức doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký thành công (đạt tỷ lệ 99,16%) sử dụng hóa đơn điện tử; 10.113/10.115 hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thành công (đạt tỷ lệ 99,98%); vận hành kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo.

Về đảm bảo an toàn thông tin mạng, TP. Hà Nội ban hành các văn bản triển khai các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông về xác định và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Thành phố; được Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ cấp 7.845 chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Thành phố; triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin và hệ thống thiết bị phòng chống tấn công có chủ đích tại Trung tâm Dữ liệu của thành phố; dưỡng dẫn, thông tin cảnh báo, đảm bảo an toàn thông tin, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của thành phố (trong năm 2022 đã có 18 văn bản cảnh báo sự cố, hướng dẫn cách khắc phục); các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đều đã thiết lập hệ thống tường lửa, sử dụng phần mềm diệt virus; một số đơn vị có hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép.

Về công tác đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, thành phố bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, Chính phủ số, Chính quyền số, Đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng và Kiến trúc Chính quyền điện tử cho gần 1.500 công chức, viên chức; phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông bồi dưỡng, tập huấn (trực tuyến) về Chuyển đổi số hơn 1000 lãnh đạo đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của thành phố, cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.

Về kinh tế số và xã hội số

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Tờ trình số 1512-TTr/BCSD trình Ban thường vụ Thành ủy Nghị quyết về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sau khi Thành ủy Hà Nội ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số và xây dựng TP. Hà Nội thông minh, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số TP. Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch Triển khai thử nghiệm nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn thành phố, giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và các sở, ngành (Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Công an thành phố), 5 Ủy ban nhân dân quận, huyện (Hoàng Mai, Hoàn Kiếm, Nam Từ Liêm, Đông Anh, Thạch Thất) triển khai thử nghiệm Nền tảng địa chỉ số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai gắn với bản đồ số. TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; giao Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên hướng dẫn các sở, ngành liên quan và các doanh nghiệp triển khai các sàn thương mại điện tử như postmart.vn và voso.vn, cung cấp danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp, các sản phẩm nông

nghiệp để đưa lên các sàn thương mại điện tử, hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai các sàn thương mại điện tử như postmart.vn và voso.vn triển khai công tác tuyên truyền, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Bên cạnh đó, TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Về Phát triển hạ tầng Bru chính - Viễn thông, TP. Hà Nội đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp bu chính, viễn thông triển khai Kế hoạch Phát triển hạ tầng Bru chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố năm 2022.

Hồng Hải, Sở Nội vụ Hà Nội

TP. HỒ CHÍ MINH: KHUYẾN KHÍCH SỞ, NGÀNH SỬ DỤNG NỀN TẢNG TRỢ LÝ ẢO ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh khuyến khích sở, ngành sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; khuyến khích địa phương để người dân tham gia cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mai vừa ký ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của thành phố.

Bộ Chỉ số nhằm để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của sở, ban ngành, các địa phương và TP. Hồ Chí Minh trong quá trình triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số.

Cụ thể, Bộ Chỉ số đánh giá các cơ quan, nhà nước cấp sở, ngành thuộc TP. Hồ Chí Minh gồm có sáu chỉ số chính: nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng, hoạt động chuyển đổi số. Bộ Chỉ số đánh giá sở, ngành cũng có 32 chỉ số thành phần, với thang điểm là 330.

Trong chỉ số về nhân lực, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đưa ra các chỉ số thành phần như tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số được tính dựa vào phương pháp Min-max, dựa vào tỷ lệ cao nhất thì đạt điểm tối đa và giảm dần. Cùng đó, có chỉ số về công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về an toàn thông tin mạng; số lượng hệ thống thông tin triển khai...

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng tính điểm dựa vào số lượng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng khuyến khích sở, ngành sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp sẽ đạt điểm tối đa.

Sở, ngành nào có tỷ lệ giải quyết hồ sơ công việc tại các quận, huyện, TP. Thủ Đức được xử lý trên môi trường mạng đạt từ 80% trở lên sẽ đạt điểm tối đa.

Với Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và các quận, huyện, bộ chỉ số gồm chín chỉ số chính, chia làm hai nhóm: nhóm chỉ số nền tảng chung gồm nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng. Nhóm chỉ số hoạt động gồm hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Bộ Chỉ số đánh giá quận, huyện gồm 51 chỉ số thành phần, với thang điểm là 660.

Về chỉ số thành phần xã hội số, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sẽ tính đến các chỉ tiêu về số người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử. Địa phương nào có số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 60% trở lên sẽ được điểm tối đa.

Quận, huyện, TP. Thủ Đức có số người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số, hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt từ 50% trở lên sẽ được điểm tối đa.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng khuyến khích địa phương đề người dân tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền. Trong đó, hoạt động nào mà người dân tham gia giải quyết hiệu quả khi có 80% phản ánh là chính xác và được giải quyết, mỗi hoạt động hiệu quả sẽ được cộng thêm 1 điểm...

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ tính điểm dựa vào tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số, sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử...

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quy định hai cấp độ đánh giá việc thực hiện. Đầu tiên, các đơn vị sẽ tự đánh giá, cập nhật số liệu giải trình theo từng tiêu chí vào hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số chuyển đổi số của thành phố. Mức điểm tự đánh giá sẽ được thể hiện tại cột “tự đánh giá” của bộ chỉ số. Hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số chuyển đổi số của thành phố tự động tính toán điểm.

Sau đó, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kiểm tra, xác minh và đánh giá độc lập kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị qua hệ thống. Kết quả đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông sẽ được thể hiện tại cột “kết quả đánh giá” của bảng chỉ số.

Sau khi đánh giá độc lập, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

Định kỳ hàng năm, các đơn vị thực hiện cung cấp, báo cáo số liệu để phục vụ đánh giá theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra số liệu và đánh giá xếp hạng, trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thông qua trong Quý I của năm kế tiếp.

Kết quả đánh giá sẽ được công khai trên cổng thông tin Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://chuyendoiso.hochiminhcity.gov.vn>

TP. Hồ Chí Minh phấn đấu đến năm 2025 cơ bản chuyển toàn bộ hoạt động của hệ thống hành chính thành phố lên nền tảng số. Nhiều năm qua, TP. Hồ Chí Minh đã nỗ lực cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý. Đến nay, TP. Hồ Chí Minh về đích đầu tiên khi tiến hành số hóa 12,8 triệu hồ sơ hộ tịch.

Kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2021 cho thấy, TP. Hồ Chí Minh xếp hạng 3/63 tỉnh thành, tăng 2 hạng so với năm 2020. Tỷ lệ đóng góp của kinh tế số cho GRDP năm 2022 của thành phố ước đạt 15,38%.

*** TP. Thủ Đức đặt mục tiêu giải quyết 95% hồ sơ nhà đất đúng hạn**

Đó là mục tiêu được lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai TP. Thủ Đức đưa ra tại Lễ khánh thành Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ đất đai vào sáng ngày 7/01.

Phát biểu tại Lễ khánh thành, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Toàn Thắng cho biết, việc đưa vào hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ đất đai với nhiều tính năng phục vụ người dân và doanh nghiệp với mục tiêu là phục vụ thủ tục đăng ký đất đai cho người dân và doanh nghiệp một cách thuận tiện nhất nhằm ngành tài nguyên môi trường thành phố hướng đến. Việc vận hành thành công Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đất đai của TP. Thủ Đức sẽ là tiền đề để triển khai tại các quận, huyện còn lại. Sở Tài nguyên và Môi trường mong muốn và kỳ vọng rằng, các tổ chức, cá nhân sẽ tìm hiểu, khám phá để đem lại lợi ích cho chính mình và cộng đồng theo đúng quy định của Nhà nước.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả hồ sơ mới của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức bố trí 20 quầy theo hướng linh hoạt, hiện đại: có thể đáp ứng mọi yêu cầu của người dân (nộp, nhận, hướng dẫn) với công suất tối đa có thể nhận và trả 400 hồ sơ/buổi làm việc. Đảm bảo không ứn tắc trong việc tiếp nhận. Liên kết giữa các đơn vị trên địa bàn thành phố Thủ Đức Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng theo hướng giảm số lần đi lại của người dân đối với hồ sơ có nộp thuế. Liên kết với Ngân hàng trên địa bàn đối với hồ sơ đăng ký giao dịch bảo, theo cách làm mới, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính sẽ được giảm thiểu về thời gian cho người dân.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức đặt mục tiêu sẽ giải quyết trên 95% hồ sơ đúng hạn (dự kiến đúng hạn khoảng 90.000 hồ sơ); Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày xuống còn 5 ngày làm việc; liên thông thuế điện tử góp phần để Chi cục thuế thu được thuế thu nhập cá nhân, trước bạ nhanh; chủ động nhắn tin đến người nộp hồ sơ khi có phiếu chuyển thuế, có thông báo thuế, có kết quả giấy chứng nhận để tăng độ hài lòng; Tiếp tục vận động sử dụng Trang thông tin đất đai của TP. Thủ Đức, Trang thông tin đất đai của Sở để tra cứu tiến độ hồ sơ, tải thông báo thuế mà không cần xếp hàng tại Bộ phận một cửa.

Đặc biệt, đẩy mạnh phối hợp với các Chi nhánh ngân hàng giải quyết hồ sơ giao dịch bảo đảm chỉ đi 1 lần (nộp và nhận kết quả) góp phần đảm bảo an toàn cho ngân hàng vì được thẩm định trước hồ sơ; rút ngắn thời gian đưa vốn vào sản xuất, lưu thông nhanh hơn (giá trị thể chấp dự kiến 43.444 tỷ đồng chỉ tại Chi nhánh Thủ Đức). Điều này đã góp phần thực hiện chủ đề năm 2023: “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội”. Việc khánh thành Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hôm nay sẽ đóng góp một phần quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu trên.

Phát biểu tại Lễ khánh thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức Hoàng Tùng nhấn mạnh, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tăng cường công tác truyền thông, quảng bá các tiện ích, công trình rút ngắn thời gian, đi lại thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ đất đai cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt cho các doanh nghiệp, tổ chức đang tham gia vào Chương trình chuyển đổi số của thành phố để nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng dữ liệu, tránh chồng chéo, lãng phí và sử dụng dữ liệu sai quy định của Nhà nước.

Sự kiện tổ chức Lễ khánh thành Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ đất đai này là kết quả của sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và Sở Tài nguyên và Môi trường. Với mong muốn có một địa điểm tiếp nhận tập trung hiện đại địa bàn TP. Thủ Đức, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức, các đơn vị thiết kế, thi công đã hình thành nên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đất đai TP. Thủ Đức. Tuy nhiên, chúng ta cần phải xác định rõ, tất cả kết quả ngày hôm nay chỉ là bước đầu và chúng ta cần xác định với nhau rằng: Cần phải luôn luôn lắng nghe người dân, doanh nghiệp và cần phải luôn phát triển nhiều những tiện ích hơn nữa để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn...

Nguồn: plo.vn/saigondautu.com.vn

CẦN THƠ: TẠO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ HẤP DẪN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

TP. Cần Thơ đã có nhiều nỗ lực thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp. Tuy nhiên, do các điều kiện cơ sở hạ tầng còn hạn chế, giá thuê đất cao... nên gặp nhiều khó khăn trong thu hút đầu tư. Trước thực tế này, TP. Cần Thơ đã triển khai Đề án 'Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp TP. Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030' nhằm đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.

Phát triển công nghiệp còn gặp khó

Trong những năm qua, công nghiệp luôn duy trì tỷ trọng lớn trong GRDP, với mức trên 30% trong tổng GRDP. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm đến 25,07% trong cơ cấu GRDP. Đặc biệt, ngành công nghiệp chế biến nông, thủy sản đóng góp cho 70% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của thành phố và là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. TP. Cần Thơ có GRDP khu vực II đứng thứ 2 Đồng bằng sông Cửu Long (sau Long An), có tác động thúc đẩy, hỗ trợ, tương tác qua lại hiệu quả với ngành Nông nghiệp của vùng và hoạt động dịch vụ để cùng phát triển, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động. Tuy nhiên, TP. Cần Thơ vẫn chưa thực sự trở thành trung tâm công nghiệp lớn có sức cạnh tranh cao của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp thành phố cho vùng chưa cao, công nghiệp hỗ trợ còn chiếm tỷ lệ thấp. Tỷ lệ sản phẩm có giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ cao còn thấp, việc thu hút nguyên liệu từ các tỉnh lân

cận để chế biến thành sản phẩm tinh, tạo sức lan tỏa của công nghiệp TP. Cần Thơ đối với các tỉnh trong vùng chưa nhiều. Việc phát triển các khu, cụm công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn về đất đai, xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút doanh nghiệp quy mô lớn. Các khu công nghiệp tại TP. Cần Thơ còn chủ yếu hoạt động theo hướng đa ngành, chưa có các khu công nghiệp chuyên ngành và khu công nghiệp công nghệ cao. Quy mô doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp của TP. Cần Thơ có đến 96% là doanh nghiệp vừa, nhỏ, trong đó doanh nghiệp siêu nhỏ là 57% và có số dự án FDI thấp so với các thành phố trực thuộc Trung ương.

Để đánh giá lại hiện trạng và xác định các vấn đề trọng tâm cho phát triển công nghiệp TP. Cần Thơ trong thời gian tới với vai trò trung tâm động lực phát của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã giao Viện Kinh tế - Xã hội TP. Cần Thơ lập Đề án “Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp TP. Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Đề án này hướng đến việc đề xuất giải pháp thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp để đáp ứng yêu cầu của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khai thác hiệu quả lợi thế so sánh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long để đạt được mức tăng trưởng trên mức trung bình đến mức cao trong ngành công nghiệp của TP. Cần Thơ vào năm 2030, cả về doanh số và việc làm, dựa trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế thành phố giai đoạn 2021 - 2030 trong điều kiện mới. Kết quả của Đề án cũng góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ lập quy hoạch TP. Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp và các kế hoạch phát triển TP. Cần Thơ trở thành trung tâm công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Tạo môi trường đầu tư hấp dẫn

Hội đồng đánh giá nghiệm thu Đề án “Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp TP. Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” vừa tổ chức họp đánh giá để nghiệm thu Đề án. Tại cuộc họp, các thành viên hội đồng và đại biểu tham dự họp đã đánh giá việc thực hiện Đề án đạt yêu cầu đề ra và đồng tình với nhiều giải pháp về thu hút đầu tư phát triển công nghiệp đã được Ban chủ nhiệm Đề án đưa ra. Đặc biệt, là các giải pháp về hoàn thiện cơ chế chính sách và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội và ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tín dụng, thực hiện tốt việc cải cách hành chính... Tuy nhiên, các đại biểu cũng bổ sung, đóng góp thêm nhiều giải pháp nhằm giúp bổ sung, hoàn thiện Đề án để trình Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ phê duyệt. Nhiều đại biểu kiến nghị, cần phân tích, đánh giá kỹ hiện trạng về phát triển CN và hiện trạng, hiệu quả của các chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghiệp của TP. Cần Thơ thời gian qua. Từ đó, xác định và đề xuất cụ thể các nội dung nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách và giải pháp trong ưu đãi đầu tư, phát triển các cơ sở hạ tầng, dịch vụ, nguồn lực lao động, cải cách hành chính... nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn cho TP. Cần Thơ.

PGS. TS. Nguyễn Hữu Đăng, Trưởng khoa Khoa Kế Toán - Kiểm toán, Trường Kinh tế, Đại học Cần Thơ, nhấn mạnh: “Cần xác định và đề ra các giải pháp về cơ chế, chính sách một cách chuyên sâu để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp cho TP. Cần Thơ. Đặc biệt, chú ý các giải pháp về “cầu đầu tư” nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, qua đó thu hút doanh nghiệp về thành phố đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp và tham gia sản xuất kinh doanh trong các khu và cụm công nghiệp. Có cơ chế, chính sách nhằm

khuyến khích và phát huy vai trò của chủ đầu tư các khu, cụm công nghiệp trong thu hút doanh nghiệp sản xuất công nghiệp...”.

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ Triển lãm Cần Thơ Nguyễn Kim Ngọc, để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp cho TP. Cần Thơ, cần làm tốt công tác xúc tiến đầu tư và có các giải pháp để vừa thu thu hút được nhiều đầu tư mới, vừa “giữ chân” nhà đầu tư trong mở rộng sản xuất kinh doanh. Cần xây dựng chiến lược thu hút đầu tư theo từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể để có sự tập trung làm tốt công tác xúc tiến đầu tư.

TP. Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương, có giá thuê đất cao so với các tỉnh nên ảnh hưởng đến thu hút đầu tư. Vậy làm cách gì để hóa giải? Theo TS. Võ Hùng Dũng, Nguyên Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ, TP. Cần Thơ cần có các chính sách và giải pháp hỗ trợ để giúp doanh nghiệp giảm được những chi phí khác. Đặc biệt, cần phát huy các lợi thế về điều kiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ và nguồn nhân lực chất lượng cao để giúp doanh nghiệp giảm chi phí trong đầu tư kinh doanh và hưởng được “nền dịch vụ tốt”. Quan tâm có các giải pháp kết nối đồng bộ các cơ sở hạ tầng để giảm chi phí dịch vụ logistics và hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo, thu hút lao động.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG CÁC DỊCH VỤ CÔNG ĐẾN NGƯỜI DÂN

Dịch vụ công trực tuyến là một trong những nội dung quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính và chuyển đổi số toàn diện. Thời gian qua, các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh Quảng Ninh đã nỗ lực đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đưa kỹ năng số đến với người dân, doanh nghiệp. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả, tạo sự tiện lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, từ năm 2022 triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đối với doanh nghiệp xác thực định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2024, 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp từ tỉnh đến xã và liên thông với Trung ương.

Để hoàn thành đúng mục tiêu trên, khâu đầu tiên phải truyền thông và đào tạo công dân số là yếu tố cần thiết. Chính vì vậy, các cấp, ngành thời gian qua đã tích cực vào cuộc để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và đưa dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số đến với người dân.

Với tinh thần xung kích vào các khâu khó, phần việc khó, các cấp đoàn thanh niên tỉnh Quảng Ninh đã xác định việc hướng dẫn người dân tạo tài khoản và hướng dẫn các bước nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua môi trường mạng là nhiệm vụ của tuổi trẻ. Theo đó, các cấp đoàn đã cử đoàn viên thanh niên đến Trung tâm hành chính công các cấp, bộ phận một cửa hiện đại cấp xã, thậm chí đến từng gia đình hướng dẫn lập tài khoản, cách thao tác gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Bên cạnh đó, các trung tâm hành chính công cũng bố trí máy tính và cử cán bộ tuyên truyền, hướng dẫn về lợi ích nộp thủ tục hành chính và thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến. Do đó, lượng hồ sơ trực tuyến của cả tỉnh có chỉ số tăng cao vượt trội so với trước đây.

Tính từ ngày 01/01/2022 đến nay đã có gần 360.270 hồ sơ (đạt trên 70%), được tiếp nhận và xử lý trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và quốc gia. Trong đó có 16.000 hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (chiếm 3,5%) và trên 48 tỷ đồng được thanh toán trực tuyến.

Nhằm hiện thực hóa Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để phục vụ chuyển đổi số, một trong những giải pháp được tỉnh thực hiện là triển khai nhanh việc làm thẻ căn cước công dân gắn chip và đăng ký tài khoản định danh điện tử cho công dân. Thời gian qua, lực lượng công an các cấp trên địa bàn tỉnh đã đến các phường, xã, nhà văn hóa thôn để làm căn cước công dân, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNeID. Đặc biệt, những người già yếu và người gặp khó khăn trong đi lại, lực lượng công an đã đến tận nhà để làm thẻ căn cước công dân gắn chip. Đến thời điểm này, công an toàn tỉnh đã tiếp nhận trên 1.202.000 hồ sơ căn cước công dân gắn chip, gửi trả gần 1.032.000 căn cước công dân gắn chip tới công dân.

Nhằm tuyên truyền và hỗ trợ nhân dân nhanh chóng được hưởng các tiện ích từ quá trình chuyển đổi số, hiện nay tỉnh đã thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng. Trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ninh đã thành lập 1.473 tổ công nghệ số cộng đồng, bao phủ 177/177 xã, phường, thị trấn, 1.452/1.452 thôn, bản, khu phố, với 11.255 thành viên tham gia.

Cùng với đó, việc thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt đối với một số dịch vụ công thiết yếu, như: Thanh toán học phí, viện phí, điện, nước, mua sắm... được nhiều người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh làm quen và sử dụng thành thạo. Qua đó, tạo thuận lợi và sự minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm các thủ tục hành chính, giảm thao tác thủ công, giảm áp lực công việc cho cán bộ, công chức các đơn vị.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và tác động đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống, mỗi người dân tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh tỉnh đang phát triển theo hướng hiện đại hóa, cần phải cập nhật, từng bước sử dụng thành thạo những ứng dụng, phát huy hiệu quả hơn nữa từ những lợi ích mà ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số mang lại.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

HẢI DƯƠNG: SẮP XẾP, TỔ CHỨC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ 'TINH GỌN BỘ MÁY, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG'

Năm 2022, việc sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, góp phần tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Giảm đầu mối bên trong

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có cơ cấu tổ chức gồm Ban Giám đốc, 9 phòng chuyên môn và 5 đơn vị trực thuộc. Đầu năm 2022, 9 phòng chuyên môn thuộc sở có 9 trưởng phòng và 24 phó trưởng phòng (trung bình mỗi phòng có gần 2,7 phó trưởng phòng). Đến cuối năm 2022, sau khi thực hiện sắp xếp, thu gọn, sở này còn 9 trưởng phòng, 9 phó trưởng phòng, giảm 15 phó trưởng phòng. Sau khi thực hiện giảm đầu mối bên trong, mọi hoạt động của các phòng chuyên môn đều được bảo đảm. Tư tưởng cán bộ, công chức ổn định, yên tâm công tác.

Ngày 01/6/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thị xã, thành phố. Đây là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, thực hiện đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng, quản lý, cập nhật, chỉnh lý thống nhất hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai và cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định... Việc tổ chức lại Văn phòng Đăng ký đất đai trong tỉnh đã giúp giảm được 12 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Hải Dương Nguyễn Văn Tiêu cho biết, trước đây Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mọi hoạt động của văn phòng 2 cấp (tỉnh, huyện) đều do ngân sách nhà nước chi trả để bảo đảm hoạt động. Sau khi sắp xếp hợp nhất lại, đơn vị hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên. Như vậy, ngoài giảm đầu mối đơn vị công lập cấp huyện, mô hình hoạt động mới còn giúp giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Cũng theo ông Tiêu, việc giảm đơn vị đầu mối công lập còn giúp giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước chi cho hoạt động.

Tinh giản biên chế 97 người

Trưởng phòng Phòng Tổ chức biên chế và Cải cách hành chính, Sở Nội vụ Hoàng Quốc Huy cho biết, tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh, đến nay 100% số sở, ban, ngành tỉnh đều đã thực hiện giảm đầu mối bên trong bảo đảm đủ số biên chế được giao. Toàn tỉnh Hải Dương đã giảm được 37 phòng, ban và chi cục, tỷ lệ giảm 23,42% so với năm 2015. Đến cuối năm 2022, cấp huyện duy trì 12 phòng chuyên môn theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ; 100% số lượng phó

trưởng phòng của Ủy ban nhân dân cấp huyện không vượt quy định; tất cả các huyện, thành phố, thị xã đều có Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng...

Cùng với sắp xếp, giảm đầu mỗi bên trong, năm 2022, tỉnh Hải Dương cũng tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế. Toàn tỉnh đã tinh giản được 97 người, trong đó 85 người nghỉ hưu trước tuổi, 12 người thôi việc ngay. Năm 2023, tỉnh Hải Dương tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể, toàn tỉnh Hải Dương giảm 23 chỉ tiêu biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước so với năm 2022, đạt 1,24%; giảm 617 người trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đạt 1,9%...

Để thực hiện tốt chủ trương tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước, ngày 9/11/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 111-KH/TU về thực hiện quản lý biên chế trong hệ thống chính trị của tỉnh và tinh giản biên chế đến hết năm 2026. Theo đó, giai đoạn 2022 - 2026, toàn tỉnh sẽ thực hiện tinh giản ít nhất 5% số biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% số biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đến hết năm 2026, số lượng biên chế được tinh giản bảo đảm đúng số lượng biên chế được Trung ương giao cho toàn hệ thống chính trị của tỉnh.

Thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; sử dụng biên chế công chức, viên chức bảo đảm đúng quy định gắn với tinh giản biên chế...

Nguồn: baohaiduong.vn

THANH HÓA: DẤU ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2022, có thể coi là năm thành công nhất của tỉnh Thanh Hóa trong hành trình cải cách hành chính với nhiều dấu ấn nổi bật rất đáng phấn khởi. Kết quả xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính được công bố trong năm là hiện thực sinh động cho khát vọng phát triển không ngừng của Thanh Hóa trong hành trình cải cách, đổi mới.

Kế hoạch thực hiện “Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021 - 2025” của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước. Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số cũng đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, tỉnh trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; đến năm 2030 tiếp tục trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số.

Với quyết tâm chinh phục các mục tiêu, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 và hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước. Năm 2022, tỉnh đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính như: Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI); thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa... Cùng với đó, tỉnh tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đổi mới việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công tác kiểm tra giám sát nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính của các đơn vị.

Tinh thần cải cách và đổi mới thực sự hiệu quả khi trở thành hành động thống nhất từ tỉnh, huyện đến xã và thấm sâu trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức. Trên cơ sở các kế hoạch, chương trình, đề án và mục tiêu lớn mà tỉnh Thanh Hóa đề ra, các cấp, ngành đã chủ động ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình và đạt nhiều kết quả tích cực. Nổi bật là tỉnh Thanh Hóa đã nhanh chóng bắt nhịp chuyển đổi số với định hướng, bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên xây dựng chính quyền số để thúc đẩy, dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số. Hiện nay, cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã đã thay đổi phương thức, lề lối, thói quen làm việc từ hành chính, giấy tờ sang chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử. Văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan Nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định). Năm 2022, tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 1.030.567/1.039.181 văn bản, đạt 99,17%; tỷ lệ văn bản được ký số cá nhân đạt 99%, tỷ lệ văn bản ký số cơ quan đạt 100%, giúp cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Nhà nước được công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian. Với hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thuộc diện lớn nhất cả nước (600 điểm cầu) và 18 đơn vị lắp đặt phòng họp không giấy tờ đã góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, tạo môi trường hội họp hiện đại, nhanh chóng, tiết kiệm. Cùng với đó, tỉnh cũng “trao quyền” cho mỗi người dân để trở thành những “công dân điện tử”. Toàn tỉnh đã thành lập 4.233 tổ công nghệ số cộng đồng đến tận thôn, xóm và hơn 14.478 thành viên tham gia để thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số, qua đó trở thành hạt nhân thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ hơn.

Quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu, hình thành các dữ liệu dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giữa Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh với hệ thống phần mềm một cửa được đẩy mạnh theo hướng chuyển đổi hình thức thực hiện từ trực tiếp sang trực tuyến. Việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch về y tế và giáo dục được đẩy mạnh, tạo đà cho quá trình chuyển đổi số được thuận lợi. Tỉnh Thanh Hóa đã chạy thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh từ tháng 7/2022; triển khai thí điểm Trợ lý ảo tại Sở Thông tin và Truyền thông và Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhằm khai thác tối đa sức mạnh của công nghệ, đồng thời giải phóng sức lao động cho cán bộ bộ phận hỗ trợ dịch vụ công, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tỉnh Thanh Hóa cũng đã triển khai đô thị thông minh tại TP. Sầm Sơn và đang xây dựng, triển khai đô thị thông minh tại TP. Thanh Hóa. Đặc biệt, tỉnh Thanh Hóa đã lần đầu tiên tổ chức công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, từ đó tạo ra sự cạnh tranh và tạo động lực để các sở, ngành, địa phương cải cách một cách đồng bộ, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Thanh Hóa trong những năm tới.

Dấu ấn nổi bật của tỉnh Thanh Hóa trong năm qua được minh chứng khi lần đầu tiên sau hơn 10 năm công bố, tỉnh Thanh Hóa vươn lên xếp thứ 3 cả nước về Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) và xếp thứ 14 cả nước về Chỉ số cải cách hành chính. Để hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2025 các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước và trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chuyển đổi số, các cấp, ngành sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính. Đồng thời, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân; hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi trong thu hút đầu tư.

*** Huyện Quảng Xương: Vì sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ công**

Với sự quan tâm chỉ đạo xuyên suốt và toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Quảng Xương đã có nhiều chuyển biến tích cực, được tổ chức, cá nhân hài lòng và đánh giá cao.

Xác định sự quan tâm chỉ đạo của người đứng đầu là mấu chốt tạo nên thành công trong quá trình cải cách hành chính, hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính, yêu cầu các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai đồng bộ và toàn diện cả 6 nội dung về cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị công khai các quy định trong giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai quy chế tiếp dân, giải quyết khiếu nại tại Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp huyện. Công tác tuyên truyền đến người dân cũng được huyện đẩy mạnh, tập trung vào các nội dung như quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã, quy chế và lịch tiếp dân; trình tự giải quyết thủ tục hành chính thông qua cơ chế “một cửa”; các thủ tục hành chính bị bãi bỏ, thủ

tục hành chính mới bổ sung điều chỉnh, thủ tục hành chính không thu phí, lệ phí. Huyện cũng công khai việc phân công nhiệm vụ cụ thể của cán bộ, công chức để người dân liên hệ, giao dịch và phản ánh hiệu quả làm việc.

Hướng đến sự hài lòng của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, đơn giản tối đa hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý. Sau rà soát, tổ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, loại bỏ những khâu phiền hà, trùng lặp các thủ tục trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Từ năm 2018 đến năm 2022, huyện Quảng Xương đã rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đối với 140 thủ tục hành chính, trong đó cắt giảm đối với cấp xã là 101 thủ tục, cấp huyện 39 thủ tục, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực tư pháp- hộ tịch, đất đai - xây dựng, chính sách xã hội. Đáng chú ý, chất lượng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông ngày càng được nâng lên. Các loại hồ sơ đưa đến đều được tiếp nhận, phân loại, thực hiện quy trình giải quyết và trả kết quả đúng thời hạn quy định, bảo đảm nguyên tắc đơn giản, công khai, đúng luật, nhanh chóng. Huyện đã lắp đặt “hòm thư góp ý” tại bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân huyện để tiếp nhận trực tiếp những ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp, qua đó nắm bắt cụ thể những hành vi như chậm trễ, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm, yêu cầu bổ sung giấy tờ ngoài quy định... để chấn chỉnh kịp thời. Cùng với đó, hàng năm đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của huyện đều tiến hành kiểm tra, giám sát tại các xã, thị trấn. Qua kiểm tra, đoàn đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yêu cầu các địa phương đề ra giải pháp khắc phục và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện theo đúng thời gian quy định.

Việc niêm yết công khai 342 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện được đổi mới và có nhiều cải tiến. Tất cả các thủ tục hành chính được niêm yết điện tử trên Cổng dịch vụ của tỉnh, trang thông tin điện tử của huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận, khai thác, nghiên cứu và thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, huyện còn công khai bằng văn bản giấy tại bộ phận “một cửa”, mỗi thủ tục hành chính được niêm yết đầy đủ nội dung, kèm theo mẫu đơn, mẫu tờ khai nếu có để người dân dễ dàng thực hiện.

Để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, huyện đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo đảm kết nối và liên thông với các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu của tỉnh và giữa các ban, ngành của huyện đến các xã, thị trấn. Tất cả văn bản đi, đến đều được chuyển qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office) đến các phòng chuyên môn, vì vậy đã giảm bớt thời gian đi lại của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả xử lý công việc. Tại Ủy ban nhân dân huyện cũng đã triển khai hệ thống “một cửa” điện tử liên thông cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Với những nỗ lực trong cải cách hành chính, năm 2021 và 2022 tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của huyện Quảng Xương đạt 100%. Theo kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính hàng năm do Sở Nội vụ tổng hợp, huyện Quảng Xương đều đạt trên 80 điểm, ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, riêng năm 2021 được đánh giá đạt 90,27 điểm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Những chuyển biến rõ nét trong công tác cải cách hành chính ở huyện Quảng Xương đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Để tạo ra bước đột phá mới trong cải cách hành chính, huyện Quảng Xương tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, vì sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ công.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: BẢO HIỂM XÃ HỘI HƯỚNG TỚI SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Năm 2022, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình đã thực hiện thắng lợi mục tiêu kép, vừa hoàn thành các nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, thách thức, vừa thực hiện thành công, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19. Để có được kết quả đó, phải kể đến nỗ lực không ngừng của toàn ngành, đặc biệt là sự đổi mới, sáng tạo, linh hoạt trong triển khai các hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm.

Tăng cường cải cách hành chính, chuẩn hóa dữ liệu

Nhằm thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, góp phần tích cực vào ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình cho biết, đơn vị tập trung triển khai kịp thời các quy định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ.

Theo đó, kịp thời việc cắt giảm thủ tục hành chính theo đúng quy định; đến nay giảm xuống còn 25 thủ tục. Đặc biệt, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình đã tăng năng suất và cường độ lao động để giảm 10% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính so với quy định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, trong đó cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do hỏng, mất rút ngắn từ 1 ngày làm việc xuống còn 2 giờ, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do điều chỉnh thông tin rút ngắn từ 3 ngày làm việc xuống còn 4 giờ.

Tiếp tục ứng dụng, vận hành tốt các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để xử lý nghiệp vụ theo quy định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh Quảng Bình có 283.252 người sử dụng ứng dụng VssID. Thực hiện nhắn tin thông báo kết quả đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tại các đơn vị nợ đóng bảo hiểm xã hội, góp phần thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; khuyến khích người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị.

Đồng thời, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu người hưởng chế độ lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng vào phần mềm nghiệp vụ của ngành.

Đổi mới trong công tác tuyên truyền

Bên cạnh việc cải cách, rút gọn về thủ tục hành chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình cũng chú trọng vào thực hiện công tác tuyên truyền, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức nhiều hoạt động bằng hình thức đa dạng, phong phú.

Theo báo cáo của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình, định kỳ hàng tháng, đơn vị đều phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện các chuyên mục tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng đăng tải 521 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Luật gia tỉnh tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Bên cạnh đó, cùng với Bưu điện tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức 1.069 Hội nghị khách hàng phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình tại các xã, phường, thị trấn. Đặc biệt, tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, phát hành USB có nội dung tuyên truyền về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để phát trên hệ thống loa phát thanh tại các phường, xã, thị trấn, thôn, bản, tiểu khu trên địa bàn tỉnh,...

Có thể thấy, công tác tuyên truyền đã góp phần làm chuyển biến cả về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, giúp Nhân dân, lao động nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, vị trí, ý nghĩa của việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với phát triển và ổn định chính trị - xã hội. Đồng thời, khẳng định quan điểm đúng đắn của Đảng, Nhà nước về chính sách an sinh xã hội, góp phần nâng cao niềm tin, thu hút được các tầng lớp Nhân dân, người lao động tự nguyện, tự giác tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Xây dựng Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình hiện đại, chuyên nghiệp

Kết thúc năm 2022, với sự nỗ lực không ngừng trong việc triển khai các hoạt động, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình đã khai thác mới được 5.492 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Song, số người giảm lên đến 6.496 người, dẫn đến số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện giảm 1.004 người so với cuối năm 2021.

Trước tình hình đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình cho rằng, sẽ phải đổi mới hơn nữa nội dung, hình thức, phương pháp truyền thông, bảo đảm sự thiết thực, hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm từng vùng miền. Chú trọng phát huy ưu thế của các hình thức, phương pháp truyền thông hiện đại, đa phương tiện, trên các ứng dụng internet; bảo đảm người dân có thể tiếp cận tốt nhất mọi thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường quản lý và tổ chức chi trả kịp thời, đúng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bảo đảm quyền lợi cho người thụ hưởng.

Song song với đó, nâng cao năng lực, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ, ý thức phục vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ công chức, viên chức, lao động

nhất là những người trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc với đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và Nhân dân; xây dựng Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Bình hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: daibieunhandan.vn

QUẢNG NAM: THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM VIỆC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Ngày 14/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 3403/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Nhằm giảm số lượng tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ, nhận kết quả tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam nhưng không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân.

Với mục tiêu thực hiện tốt Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Tỉnh ủy với chủ đề: “Tập trung phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chinh đón Đảng và hệ thống chính trị” Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành danh mục 09 thủ tục hành chính thực hiện thí điểm. Thời gian thực hiện thí điểm là 01 năm từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị và nhân sự để tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

Công Vũ, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

QUẢNG NGÃI: CHUYỂN ĐỔI SỐ ‘THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC’

Chuyển đổi số đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Tỉnh Quảng Ngãi cũng đã chuyển đổi mạnh mẽ trong việc phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

Định vị Quảng Ngãi trên “bản đồ” chuyển đổi số

Với khát vọng đến năm 2030 lọt vào top 20 cả nước về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, tỉnh Quảng Ngãi đang có những bước đi nhanh chóng và khẩn trương với nhiều giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số. “Làn gió” chuyển đổi số đã phủ khắp mọi lĩnh vực.

Thời gian qua, việc đưa vào vận hành Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh đã góp phần xây dựng một nền hành chính tập trung, thống nhất, thông suốt, minh bạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Tại trung tâm hiện có 18 sở, ngành tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết hơn 1.600 thủ tục hành chính trên các lĩnh vực; 100% cơ quan hành chính theo ngành dọc từ cấp tỉnh đến cấp xã đã xây dựng hệ thống mạng nội bộ để chuyển các thông tin cần xử lý kịp thời, đáp ứng nhu cầu người dân và doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Nguyễn Thanh Hoài cho biết, trung tâm đẩy mạnh tham mưu việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, xử lý hồ sơ trực tuyến. Bên cạnh đó, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng các tiện ích về công nghệ thông tin trong việc phục vụ người dân tra cứu, tìm hiểu về tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tiến đến hướng dẫn cấp huyện và cấp xã thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh từ cuối năm 2022.

Phường Nguyễn Nghiêm (TP. Quảng Ngãi) là một trong những đơn vị được chọn số hóa thủ tục hành chính triển khai từ tháng 10/2019. Đến nay, phường Nguyễn Nghiêm có 13 lĩnh vực với 125 thủ tục hành chính được thực hiện giao dịch trên nền tảng số. Việc giao dịch trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến không chỉ mang lại tiện ích cho người dân mà ngay cả cán bộ, công chức, viên chức cũng thuận tiện trong công việc. Chuyển đổi số đã từng bước trở thành nhu cầu không thể thiếu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân. Đặc biệt, người dân đã thay đổi nhận thức về chuyển đổi số, sẵn sàng đón nhận, trải nghiệm công nghệ mới, bắt đầu thừa hưởng những giá trị từ chuyển đổi số và dần trở thành nhân tố tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Hiện nay, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đến hơn 1.330 cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh; hơn 4.380 cá nhân, doanh nghiệp đăng ký chữ ký số. Việc số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ hành chính công giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước được nâng lên. Với 25 dịch vụ công thiết yếu trực tuyến, nhiều người dân đã tiếp cận một số dịch vụ với tỷ lệ cao. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai thử nghiệm vận hành cụm thiết bị sử dụng IPv6. Thực hiện nâng cấp và hoàn thành việc tích hợp Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với các hệ thống thông tin khác. Việc thực hiện chính phủ điện tử cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Từ tháng 4/2022, tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng hoàn thành và đưa vào thử nghiệm Trung tâm IOC tỉnh Quảng Ngãi. Sự ra đời của IOC đánh dấu mốc quan trọng trong lộ trình hướng đến chính quyền số của tỉnh Quảng Ngãi. Hệ thống điều hành có khả năng giám sát và quản

lý từ cấp tổng quan đến chi tiết từng tỉnh huớng; cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước cái nhìn toàn diện về các hoạt động đang diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Động lực cho sự phát triển

Tỉnh Quảng Ngãi đặt ra mục tiêu từ nay đến năm 2025, các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội với 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; có 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác định thông suốt, hợp nhất phát triển trên tất cả các hệ thống từ trung ương đến địa phương; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử.

Tỉnh Quảng Ngãi xác định chuyển đổi số là cơ hội, động lực và công cụ hữu hiệu để hiện thực hóa khát vọng phát triển. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; 13/13 huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyên đổi số để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

Với sự quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng chính quyền điện tử, bước đầu hình thành chính quyền số, chuyển đổi số, hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh ngày càng được đầu tư và phát huy hiệu quả. Công dịch vụ công của tỉnh được vận hành tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh đã cung cấp hơn 800 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp; hệ thống thư điện tử dùng chung với hơn 11 nghìn tài khoản được triển khai đồng bộ đến cấp cơ sở; hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung thống nhất trong toàn tỉnh đã liên thông 4 cấp trong các cơ quan nhà nước và liên thông với các cơ quan đảng cấp huyện trong toàn tỉnh.

Để góp phần tạo sự lan tỏa, đưa công nghệ số đến với doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy chuyển đổi số, toàn tỉnh đã thành lập 1.141 tổ công nghệ số cộng đồng với sự tham gia của hơn 7.512 thành viên. Hiện nay, 13/13 huyện, thị xã, thành phố; 173 xã, phường, thị trấn và ở cấp thôn đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh cho rằng, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài và cần có sự quyết tâm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân phải luôn sẵn sàng thay đổi nhận thức, coi chuyển đổi số thực sự là thời cơ, vận hội; từ đó ứng dụng các thành tựu của chuyển đổi số đem lại để phục vụ cho chính cơ quan, đơn vị mình, cho cộng đồng và xã hội. “Việc phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số là nhiệm vụ đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, đồng bộ ở các cấp, các ngành, các đơn vị. Khi cả hệ thống chính trị vào cuộc, cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, cộng với sự đồng thuận của toàn xã hội sẽ góp phần cho sự phát triển nhanh, bền

vững trong việc xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh nhấn mạnh.

Nguồn: baoquangngai.vn

KON TUM: BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

Ngày 06/01, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND về việc phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2023 - 2030 (Kế hoạch).

Theo đó, thông qua việc phát động phong trào thi đua nhằm giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp; nâng cao ý thức trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ ở từng đơn vị, địa phương. Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, thực chất, đồng bộ; phải xây dựng cụ thể các nội dung, mục tiêu, tiêu chí thi đua, tạo sự đột phá, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; Kịp thời cổ vũ, động viên, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính.

Nội dung Thi đua thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch hàng năm của tỉnh với các lĩnh vực: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử - trong đó trọng tâm là các nội dung: Thi đua nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; Thi đua thực hiện hoàn thành tốt các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Thi đua trong công tác tuyên truyền, tham gia chung tay thực hiện cải cách hành chính của các tổ chức, cá nhân - nhất là việc vận động, tuyên truyền người dân, doanh nghiệp thực hiện tiện ích của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích trong gửi, nhận hồ sơ thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; chuyển đổi số đồng bộ trong cải cách hành chính; Thi đua trong việc đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến có tính đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao sự hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Thi đua trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đúng quy định, đúng hẹn; trong xử lý những cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho công dân khi làm thủ tục hành chính; Thi

đưa về nâng cao Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Đối tượng thi đua gồm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (gồm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc); các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (gồm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gồm các phòng, ban chuyên môn trực thuộc); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các cá nhân gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị nêu trên. Thời gian thi đua từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2030.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH THUẬN: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 30/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ký ban hành Quyết định số 2825/QĐ-UBND về việc công bố kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Chỉ số cải cách hành chính triển khai áp dụng đánh giá tại 19 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và 10 đơn vị cấp huyện.

Thang điểm đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đối với các sở, ngành và địa phương theo Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận là 100 điểm; trong đó, điểm thẩm định đánh giá qua kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tối đa là 75 điểm; điểm đánh giá qua kết quả khảo sát điều tra xã hội học lấy ý kiến cán bộ, công chức tại các đơn vị, địa phương tối đa là 15 điểm; điểm đánh giá qua kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tối đa là 10 điểm. Kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022:

Chỉ số chung của các sở, ngành cấp tỉnh đạt 78,33%; trong đó có 08/19 đơn vị xếp loại Tốt; 09/19 đơn vị xếp loại Khá; 02/19 đơn vị xếp loại Trung bình.

Chỉ số chung của cấp huyện đạt 68,15%; trong đó có 08/10 đơn vị xếp loại Khá; 02/10 đơn vị xếp loại Trung bình.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính được công bố là cơ sở để các cấp có thẩm quyền xem xét đánh giá, xếp loại người đứng đầu và bình xét thi đua khen thưởng cho tập thể, cá nhân có liên quan tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2022.

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ

đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ Bình Thuận

AN GIANG: MÔ HÌNH CHUYỂN BỘ PHẬN 'MỘT CỬA' SANG BƯU ĐIỆN HUYỆN

2 năm nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận 'một cửa') huyện An Phú, tỉnh An Giang chuyển giao sang Bưu điện huyện, để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Việc chuyển giao giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phòng, ban có nhiều thời gian xử lý công việc chuyên môn tại đơn vị, không phải trực tiếp nhận, xử lý và giải quyết hồ sơ.

Từ ngày 01/01/2021, mô hình này được triển khai. Trước khi chuyển giao, Ủy ban nhân dân huyện An Phú phân công 8 cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” huyện tiếp nhận thủ tục hành chính 5 lĩnh vực. Sau khi chuyển giao, Bưu điện huyện An Phú bố trí 4 cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” và 1 cán bộ luân chuyển hồ sơ. Theo đánh giá, việc chuyển giao đem lại kết quả thiết thực, giảm được nguồn nhân lực đối với cơ quan hành chính; góp phần thực hiện tốt chủ trương tinh giản biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Trong năm 2021 - 2022, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh tại Bộ phận “một cửa” là 42.685 hồ sơ, trong đó bưu điện tiếp nhận 18.606 hồ sơ các lĩnh vực: Trích lục hộ tịch, đăng ký kinh doanh, xây dựng, điện nước, văn hóa, y tế... Số còn lại phát sinh từ lĩnh vực đất đai (do cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, vì lĩnh vực này chưa giao cho bưu điện). Bên cạnh đó, trả tại địa chỉ người dân 16.945 hồ sơ, chưa xảy ra trường hợp mất hay thất lạc hồ sơ.

Đây là huyện đầu tiên của tỉnh triển khai mô hình. Mặc dù còn khó khăn, nhưng mô hình chuyển giao từng bước hình thành thói quen cho cán bộ, công chức và người dân phương thức làm việc mới theo hướng hiện đại, trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo sự hài lòng của người dân đối với chính quyền.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Phú Trần Hòa Hợp, mô hình này mang lại rất nhiều lợi ích. Lợi ích lớn nhất là hợp lòng dân, do hạn chế tiêu cực và tăng sự thân thiện, trách nhiệm. Trước áp lực giảm biên chế, trong khi áp lực công việc ngày càng nhiều, việc chuyển giao Bộ phận “một cửa” sang Bưu điện huyện đã giải quyết được vấn đề nhân sự. Nhất là, đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Huyện An Phú đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cho phép tiếp tục triển khai mô hình.

Tuy nhiên, địa phương vẫn còn lo lắng về cơ chế, cần có giải pháp phù hợp, đúng quy định pháp luật. Cùng với tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, cần đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn,

nghiệp vụ, đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt hiệu quả. Do là mô hình mới triển khai, thực hiện đầu tiên trên địa bàn tỉnh, nên quá trình triển khai gặp không ít khó khăn, vướng mắc; phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm, làm chất lượng và hiệu quả chưa như mong muốn.

Cách bố trí sơ đồ vị trí tiếp nhận và nhân viên làm việc tại bưu điện vẫn chưa ổn định; nghiệp vụ chuyên môn trong một vài vị trí chưa đảm bảo. Một số nhân viên Bưu điện huyện mới tiếp cận công việc, trong khi đó, những lĩnh vực, như: Đất đai, bảo trợ xã hội có nhiều thủ tục khó, quy định phức tạp, dẫn đến lúng túng trong quá trình hướng dẫn, thực hiện thủ tục hành chính cho người dân. Chưa trang bị thiết bị điện tử phục vụ việc tra cứu hồ sơ, thủ tục hành chính và thiết bị phục vụ cho việc nộp hồ sơ trực tuyến... Những vấn đề này sẽ sớm được tháo gỡ trong thời gian tới.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thanh Hải cho rằng, việc huyện An Phú sơ kết mô hình là cơ sở quan trọng để triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Qua triển khai cho thấy, mô hình ở huyện An Phú hoàn toàn đáp ứng, mang lại hiệu quả cải cách hành chính.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Long Hồ, nhiều địa phương trong cả nước triển khai mô hình chuyển Bộ phận “một cửa” sang Bưu điện huyện từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hướng tới, cần khuyến khích, tạo điều kiện để người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại nhà, mô hình chuyển giao này là bước đệm rất hay. Nếu phối hợp triển khai tốt, thì mô hình mang lại hiệu quả tích cực, tiết kiệm nhiều nguồn lực.

Nguồn: baoangiang.com.vn

LÂM ĐỒNG: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 30/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2571/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch).

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm mục tiêu tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; đồng thời, triển khai Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch cũng xác định mục tiêu cụ thể, thể chế hành chính đảm bảo tính thống nhất với quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới Luật hướng dẫn việc

thực hiện; Tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, cụ thể: 100% thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được chuẩn hóa, công bố kịp thời và công khai đầy đủ, đúng quy định tại bảng niêm yết công khai, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các hình thức phù hợp khác cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu thực hiện và giám sát; Tiếp tục thực hiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không theo địa giới hành chính, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của địa phương có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%; Tối thiểu 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 25% trở lên; 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được thống kê, công bố, công khai; Tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục duy trì đạt trên 85%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 80%; Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; 100% cơ quan, đơn vị được ban hành cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của trên 30% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và xử lý, kiến nghị các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

Ngoài ra, Kế hoạch cũng đặt ra mục tiêu Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; phấn đấu thực hiện đạt 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Rà soát, điều chỉnh, ban hành Đề án vị trí việc làm khi có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và bố trí công chức, viên chức đảm bảo đúng, phù hợp theo Đề án đã được phê duyệt; Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hợp lý trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra; nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; tăng cường phân cấp quản lý thu, chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị. Tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tiếp tục được thực hiện tại 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện.

Việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số phấn đấu 100% các cơ quan đơn vị kết nối, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ sự chỉ đạo điều hành thông suốt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ từ Trung ương đến cấp xã; 100% thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và

cấp xã được chuẩn hóa, công bố kịp thời và công khai đầy đủ, đúng quy định tại bảng niêm yết công khai, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các hình thức phù hợp khác cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu thực hiện và giám sát; 100% cơ quan nhà nước sử dụng hiệu quả phần mềm trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử và gửi thông qua trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh; Trên 80% các cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện và trên 40% cuộc họp giữa cấp huyện và cấp xã được thực hiện thông qua hệ thống truyền hình trực tuyến; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; Tối thiểu 90% và phấn đấu 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia dữ liệu mở và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC Ở VIỆT NAM

Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay, nếu không có cơ chế kiểm soát quyền lực có hiệu quả sẽ tạo kẽ hở cho những người lòng dạ không trong sáng, có tư tưởng chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực. Do đó, phải từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nói chung, quyền lực nhà nước nói riêng nhằm giải quyết triệt để vấn đề tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng cơ chế để kiểm soát quyền lực nhà nước và để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Kiểm soát quyền lực nhà nước là nhiệm vụ rất quan trọng; là cách thức, phương pháp quản lý tổ chức và hoạt động của Đảng và Nhà nước. Nếu quyền lực nhà nước được trao cho người có phẩm chất, đạo đức, tài năng, tâm huyết, hết lòng, hết sức vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân thì sẽ quy tụ, tập hợp được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để đưa đất nước phát triển. Ngược lại, nếu trao cho người tham vọng quyền lực giữ vị trí lãnh đạo quan trọng trong bộ máy nhà nước thì rất nguy hiểm. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng cảnh báo: “Nếu chọn đúng người thì đất nước phát triển, nhân dân được nhờ”. Trong quá trình hoạt động cách mạng, nhất là sau khi chính quyền Xô viết ra đời được thiết lập từ nông thôn đến thành thị, V.I.Lênin đã đưa ra những cảnh báo rất đúng đắn, kịp thời về sự lạm dụng quyền lực, không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao: “Trong các tổ chức chính trị và công đoàn của chúng ta, viên chức bị hủ hóa (hay nói đúng hơn là có xu hướng bị hủ hóa) bởi hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa; họ có xu hướng biến thành những người quan liêu, nghĩa là thành những nhân vật có đặc quyền, thoát ly quần chúng và đứng trên quần chúng”(1). Để kiểm soát quyền lực nhà nước, V.I.Lênin đề ra những cơ chế và biện pháp cụ thể, đó là: nhân dân tham gia vào kiểm soát quyền lực nhà nước, bởi người dân sau khi đã ủy quyền cho cơ quan nhà nước vẫn phải tham gia kiểm soát quyền lực nhà nước để không bị lạm quyền, mất quyền; các cơ quan trong bộ máy nhà nước phải kiểm soát quyền lực lẫn nhau...

“Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

(Điều 2, Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

Kế thừa quan điểm, tư tưởng về kiểm soát quyền lực của V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác kiểm soát quyền lực nhà nước, nhất là trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Người nhấn mạnh: “Thứ nhất, dân ghét các ông chủ tịch,

các ông ủy viên vì cái tật nông nhênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng”(2). Người yêu cầu: “Trong các cơ quan chỉ huy, chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, liên lạc phải mật thiết, hợp tác phải chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái lối lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện và suy tị, không phụ trách”(3).

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm chăm lo đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững mối liên hệ với quần chúng nhân dân, xứng đáng với sự tin tưởng, kỳ vọng của các thế hệ cán bộ, đảng viên đi trước. Đồng thời, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản quy định về kiểm soát quyền lực nhà nước, cụ thể là: Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030... Các văn bản này đã tạo cơ sở chính trị rất quan trọng để từng bước kiểm soát, ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống chính trị. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ban, ngành như Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã kịp thời tham mưu, đề xuất, ban hành những quy định, hướng dẫn liên quan đến cơ chế kiểm soát quyền lực để các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát, phát hiện sai phạm, xử lý những cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực. Cụ thể, “Qua kiểm tra, đã xử lý và đề nghị xử lý kỷ luật nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Trong đó, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 32 tổ chức đảng và 1.953 đảng viên. Ban Bí thư thi hành kỷ luật đối với 03 tổ chức đảng và 09 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 26 tổ chức đảng, 1.017 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra Trung ương kỷ luật 05 tổ chức đảng và 21 đảng viên”(4).

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nói riêng trong Đảng và hệ thống chính trị còn một số hạn chế, đó là: việc xây dựng, ban hành văn bản quy định về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước còn chậm, chưa theo kịp thực tiễn; một số quy định chưa chặt chẽ, cụ thể, tạo kẽ hở cho hành vi tham nhũng, tiêu cực; còn hiện tượng chông chéo giữa các cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ dẫn đến xử lý các vụ, việc tham nhũng, tiêu cực còn chậm, chưa đạt được mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định mục tiêu tổng quát: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng

Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa...; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”(5). Để thực hiện tốt mục tiêu, chiến lược của Đảng đã đề ra, cần tập trung làm tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, thống nhất và nâng cao nhận thức, trách nhiệm về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cần quán triệt, nhận thức sâu sắc đầy đủ vai trò của việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là tất yếu khách quan, không cản trở, kìm hãm sự phát triển của con người; mà còn góp phần nâng cao sức mạnh của Đảng, Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi người cống hiến tài năng, trí tuệ cho nhiệm vụ cách mạng chung của Đảng và dân tộc. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị phải nghiêm túc thực hiện những quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cụ thể hóa vào mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp và hiệu quả. Từ đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức, hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, nâng cao năng lực của cơ quan tham mưu ban hành cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đây là biện pháp có ý nghĩa quyết định đến việc kiểm soát có hiệu quả quyền lực nhà nước đối với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn của cơ quan tham mưu ban hành quy định cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải được đặt lên hàng đầu, vì sự phát triển của quốc gia, dân tộc. Vì vậy, cần lựa chọn cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, nhà khoa học có tầm, tâm, trí; có kiến thức, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp và những lĩnh vực hoạt động có liên quan; đặc biệt phải có đạo đức trong sáng, có tâm trong sáng, không chịu áp lực và sự chi phối của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào; làm hết trách nhiệm với tinh thần đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng đội ngũ cán bộ trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”(6). Hiện nay, trước tác động mặt trái của cơ chế thị trường, tiền tài, danh vọng, quyền lực khiến cho một số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị không vững vàng rất dễ bị mua chuộc, sa ngã vào con đường tội lỗi, tiếp tay, bao che cho những hành vi tham nhũng, tiêu cực. V.I.Lênin đã cảnh báo: không có kẻ thù nào, dù là hung bạo nhất, có thể chiến thắng được những người cộng sản, ngoại trừ chính họ tự tan rã

bởi chính những lỗi lầm của họ và không kịp sửa chữa. Đây là bài học cho tất cả mọi người, trước hết là cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị phải luôn tự răn mình, thường xuyên tu dưỡng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, tự mình điều chỉnh thái độ, hành vi phù hợp với môi trường công tác và cuộc sống.

Ba là, nâng cao hiệu quả phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”(7). Do đó, trong quá trình soạn thảo chính sách, pháp luật, các cơ quan cần có sự phối hợp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời, hiệu quả; tuyệt đối tránh tư tưởng “cua cây càng, cá cây vây”, cơ quan nào, bộ phận nào biết việc của cơ quan, bộ phận đó, không có sự phối hợp với nhau dẫn đến nội dung không thống nhất, không đạt được mục đích, yêu cầu đề ra và có thể tạo cơ hội cho những người ham danh vọng, quyền lực có cơ hội tham nhũng, tiêu cực.

Cần xây dựng quy chế phối hợp hành động giữa các cơ quan chức năng chặt chẽ, đồng bộ trên cơ sở vì sự nghiệp cách mạng chung của Đảng và dân tộc; tổ chức hoạt động ký kết, hợp tác, trao đổi giữa các cơ quan về xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng: “Tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực, không hiệu quả”(8).

Bốn là, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thông qua sơ kết, tổng kết để đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tính hợp lý trong việc xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; những cơ quan, đơn vị, cá nhân làm tốt thì kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh; ngược lại, đơn vị, cá nhân nào làm chưa tốt thì cần chấn chỉnh, nhắc nhở, thậm chí xử lý kỷ luật nếu có sai phạm; chỉ ra nguyên nhân của ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, từ đó rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp khắc phục. Theo đó, các cơ quan, đơn vị và những cá nhân có liên quan cần nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự nhận thấy những hạn chế, yếu kém để kiên quyết khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thẳng thắn tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; người đứng đầu ở mỗi cơ quan, đơn vị phải thực hành nêu gương để thực sự là hạt nhân đoàn kết, trong sạch, liêm khiết về mọi mặt mới có thể lãnh đạo, chỉ đạo được cấp dưới, quy phục được nhân tâm, đem lại lợi ích cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

ThS. Cao Thị Hà, Trường Chính trị Trường Chinh, tỉnh Nam Định

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) V.I.Lênin, Toàn tập, tập 33, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.141.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.51.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.325.

(4) Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Báo cáo Hội nghị trực tuyến toàn quốc giao ban công tác kiểm tra, giám sát Quý I/2022 và triển khai nhiệm vụ công tác Quý II/2022, tổ chức tại Hà Nội, ngày 25/4/2022.

(5),(6),(7),(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.111-112, tr.187, tr.174-175, tr.190.

NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP: SỚM KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ VIỆC

Triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng cơ chế, chính sách cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, sớm khắc phục tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc.

Nội dung trên được nêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 vừa được Chính phủ ban hành.

Một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết là tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

Trong đó, về đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng; quy định các chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; trình cấp có thẩm quyền về lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và hoàn thành hệ thống thể chế, chính sách.

Triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng cơ chế, chính sách cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, sớm khắc phục tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo tinh thần Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình giảm biên chế hàng năm để đến năm 2026 đạt chỉ tiêu giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công.

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong 2 năm 2023, 2024

Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025; hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong 2 năm 2023, 2024 để ổn định tổ chức đại hội Đảng các cấp vào năm 2025; xây dựng hệ thống thể chế, chính sách mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt; trình cấp có thẩm quyền thành lập các đơn vị hành chính đô thị; tập trung

giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền đô thị, chính quyền cấp xã.

Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022.

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án phân cấp các thủ tục hành chính; tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới"

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính; Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cổng dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Sớm hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo tinh thần năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới".

Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định

Về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu nâng hạng các chỉ số về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đến năm 2025 đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 và các mục tiêu năm 2023.

Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định, và không dựa trên cơ sở khoa học; rà soát các loại chứng chỉ hành nghề để thu gọn, tránh trùng lặp, tránh lãng phí chi phí của xã hội.

Thực hiện hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển quy phạm pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro; bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng.

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ, nhất là các sản phẩm đã chuẩn hóa cao.

Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa. Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kém hiệu quả; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng luật pháp của doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

ĐỊNH LƯỢNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) cung cấp bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng địa phương. Đây là căn cứ để các địa phương xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo..

Sự cần thiết phải xây dựng Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã khẳng định, nước ta phải đổi mới mô hình

tăng trưởng theo hướng “chuyển dần từ dựa vào gia tăng số lượng các yếu tố đầu vào của sản xuất sang dựa vào tăng năng suất, chất lượng lao động, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”. Tuy nhiên, nước ta chưa có các mô tả định lượng để giúp hình dung và cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể. Do đó, cần thiết phải có một bộ chỉ số mô tả hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ở Việt Nam, từ năm 2017, Chính phủ đã sử dụng bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) công bố hằng năm, nhằm xác định các điểm mạnh, điểm yếu của quốc gia.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy, qua theo dõi cho thấy, các địa phương còn lúng túng trong việc tham gia thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện chỉ số GII cấp quốc gia. Một trong những lý do là chỉ số GII đánh giá ở cấp quốc gia, nên nhiều số liệu thống kê tương tự ở cấp địa phương không có và phương pháp đánh giá theo quy chuẩn quốc tế còn mới, có những điểm không phù hợp với cấp địa phương của Việt Nam. Bên cạnh đó, do có sự khác biệt giữa các địa phương về quy mô kinh tế - xã hội, dân số, đất đai, cơ cấu kinh tế, định hướng phát triển..., nên các địa phương phải lựa chọn mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác nhau, phù hợp với bối cảnh, điều kiện, đặc điểm riêng của địa phương mình. Do đó, nhiều địa phương kiến nghị cần có Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo dành riêng cho địa phương để căn cứ vào đó có thể chỉ đạo điều hành tốt hơn, sát với thực tiễn hơn.

Được sự hỗ trợ kỹ thuật của WIPO, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương theo 10 bước, phù hợp với bối cảnh thực tiễn, đặc điểm của các địa phương ở Việt Nam. Năm 2022 là năm đầu tiên Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thí điểm tại 20 tỉnh, thành phố ở 6 vùng kinh tế có mức thu nhập khác nhau, cơ cấu kinh tế khác nhau, đủ tiêu chí để đại diện cho tất cả 63 tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc, từ đó rút kinh nghiệm cũng như hoàn thiện phương pháp, cách thức triển khai, đánh giá tác động của bộ chỉ số với các địa phương.

Đề xuất chính thức triển khai

Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy cho biết, PII của Việt Nam gồm 51 chỉ số, trong đó 14 chỉ số lấy dữ liệu từ các địa phương; 37 chỉ số lấy dữ liệu từ các bộ, ngành và các tổ chức khác ở Trung ương. Các sở khoa học và công nghệ là đầu mối thu thập, tổng hợp dữ liệu của địa phương. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương do địa phương cung cấp gồm các chỉ số về: Thể chế; nguồn nhân lực và nghiên cứu; cơ sở hạ tầng; trình độ phát triển của thị trường; trình độ phát triển kinh doanh; sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ...

Theo kết quả phân tích, đánh giá, các địa phương tham gia thử nghiệm được chia thành 4 nhóm. Kết quả đánh giá cho thấy, phù hợp, tương đồng cao với đặc thù mô hình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Đồng thời, 5 điểm mạnh và 5 điểm yếu của mỗi địa phương cũng được chỉ rõ. Trên cơ sở các thông tin chi tiết này, các địa phương có thể nhận diện được các vấn đề cần chú trọng để từ đó có các chỉ đạo, điều hành trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công

nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, năng lực đổi mới sáng tạo của địa phương và quốc gia.

Chuyên gia quốc tế độc lập do WIPO chỉ định đã tiến hành kiểm định độc lập bộ chỉ số. Kết quả kiểm định đã khẳng định khung chỉ số và các chỉ số thành phần được thiết kế phù hợp, phản ánh được hiện trạng của đối tượng được đo lường; các bước xử lý dữ liệu, tính toán điểm số và thứ hạng đều được thực hiện đầy đủ, chính xác, minh bạch và đáng tin cậy.

Qua thử nghiệm cho thấy, bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương đủ mạnh để đưa ra những kết luận hữu ích. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất được cấp có thẩm quyền cho phép chính thức triển khai bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương trên phạm vi toàn quốc từ năm 2023.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 06/01, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022.**

Nghị quyết nêu rõ, về các dự án Luật, đề nghị xây dựng Luật: Chính phủ đã dành nhiều thời gian thảo luận, xem xét, cho ý kiến về nội dung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân và các đề nghị xây dựng các luật: Luật Căn cước công dân (sửa đổi); Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Chính phủ đánh giá cao các Bộ: Công an, Quốc phòng, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ; Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện nghiêm túc vai trò của cơ quan thẩm định, thẩm tra, có ý kiến tham mưu độc lập, chất lượng; các Thành viên Chính phủ có nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát, với tinh thần xây dựng cao.

Chính phủ quyết nghị các nội dung cụ thể như sau:

1. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân:

Đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân theo đúng quy định; kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Cơ bản thống nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật theo hướng: Rà soát các nội dung cụ thể của dự án Luật trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật Công an nhân dân hiện hành còn phù hợp trong thực tiễn và các quy định có liên quan của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; khắc phục vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Bộ luật Lao động. Cần thể chế hóa cụ thể các trường hợp đặc biệt, phù hợp với các quy định của Đảng, thủ tục đơn giản để thuận lợi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với yêu cầu đặc thù của ngành.

Cần có quy định chuyên tiếp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; xem xét, giao Chính phủ quy định những vấn đề đặc thù, chưa ổn định nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn về: tiêu chí, điều kiện phong cấp bậc hàm cấp tướng trước thời hạn, chế độ đối với công nhân công an.

Bộ Công an khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội hóa XV.

2. Đề nghị xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi):

Bộ Công an đã chuẩn bị kỹ lưỡng, chủ trì xây dựng Đề nghị xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi) theo đúng quy định; kịp thời cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính; phát huy những kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục những tồn tại, bất cập nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về dân cư, thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Cơ bản thống nhất với các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật về: Chính sách 1 quy định việc tích hợp thông tin trong thẻ Căn cước công dân; Chính sách 2 về bổ sung thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân; Chính sách 3 về bổ sung đối tượng được cấp thẻ căn cước công dân và đối tượng được cấp Giấy chứng nhận căn cước; Chính sách 4 về hoàn thiện quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

Bộ Công an hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5 và thông qua tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV.

3. Đề nghị xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi):

Đánh giá cao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành để hoàn thiện và trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Đây là dự án Luật có nội dung phức tạp, nhạy cảm, tác động lớn đến người dân, xã hội và nền kinh tế, rất cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật để hoàn thiện khung pháp lý cho các tổ chức tín dụng để kiểm soát hoạt động của tổ chức tín dụng, phòng ngừa rủi ro, hạn chế xảy ra sai phạm. Đồng thời, cần có công cụ xử lý các tình huống phát sinh và có chế tài xử lý vi phạm, bảo đảm an toàn của hệ thống ngân hàng, minh bạch thị trường, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội.

Về cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, tiếp tục hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật theo hướng: Tiếp tục tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện Luật các tổ chức tín dụng hiện hành; xác định rõ, đầy đủ các bất cập, vướng mắc là do quy định của Luật hay do quá trình tổ chức thực hiện để đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5 và thông qua tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV.

4. Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp:

Đánh giá cao Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tích cực chuẩn bị trình Chính phủ về Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp trình Chính phủ

nhằm thể chế quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; hoàn thiện khung khổ pháp lý, tạo cơ sở để tăng cường tiềm lực công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Cơ bản thống nhất các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện theo hướng: Trên cơ sở tổng kết, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành, hoàn thiện, làm rõ hơn về mối quan hệ giữa công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh và động viên công nghiệp làm cơ sở thống nhất 03 nội dung trong cùng một luật để phù hợp với tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Luật.

Giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến của Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 và thông qua tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khóa XV.

5. Về Đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn:

Đánh giá cao Bộ Xây dựng đã chủ động, chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật quy hoạch đô thị và nông thôn. Về cơ bản thống nhất sự cần thiết và mục tiêu xây dựng Đề nghị xây dựng Luật nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn; tạo cơ sở pháp lý, công cụ quản lý thống nhất để điều chỉnh hoạt động đô thị và nông thôn, khắc phục các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

Về các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Xây dựng tiếp thu đầy đủ ý kiến các Thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan để hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo hướng: Tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn; phân tích những hạn chế, vướng mắc, xác định những vấn đề mới phát sinh, làm rõ nguyên nhân của các bất cập do quy định của Luật hiện hành hay do thực thi pháp luật.

Bộ Xây dựng tổ chức các hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp... để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của chính sách; chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến các Thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 theo quy định.

Đánh giá tình hình thực hiện năm 2022, Nghị quyết nêu rõ, thời gian qua, Chính phủ đã dành nhiều thời gian, công sức, nguồn lực, có nhiều đổi mới trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, xây dựng pháp luật để đáp ứng yêu cầu của đột phá chiến lược theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Ngay từ đầu năm 2022, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo toàn diện công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Năm 2022, Chính phủ đã tổ chức 09 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, cho ý kiến, thông qua 39 dự án luật, đề nghị xây dựng luật. Chính phủ đã trình Quốc hội 20 dự án luật, trong đó 12 dự án luật đã được Quốc hội thông qua và 08 dự án luật đang được Quốc hội cho ý kiến và dự kiến sẽ được thông qua ở kỳ họp tiếp theo, với chất lượng xây dựng luật được nâng lên. Chính phủ đã triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV; chỉ đạo các Bộ, cơ quan khẩn trương thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo; tham gia tích cực, hiệu quả việc xây dựng, trình Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Công tác xây dựng pháp luật của Chính phủ năm 2022 đã được tăng cường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách, khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế chính sách, quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn về công tác phòng chống dịch và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, khơi thông nguồn lực thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế, xã hội. Chính phủ đã ban hành 125 nghị định, 170 nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 29 quyết định quy phạm pháp luật; các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành trên 400 thông tư.

Để đạt được kết quả xây dựng pháp luật nói trên cho thấy sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền các cấp trong năm 2022, sự đồng hành, phối hợp chủ động, tích cực của các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính phủ và các bộ, ngành; sự lãnh đạo, quan tâm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư đến công tác thể chế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, công tác xây dựng thể chế, pháp luật cần phải nỗ lực hơn nữa, khắc phục tồn tại, hạn chế về: sửa đổi, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng văn bản quy phạm pháp luật; năng lực phản ứng chính sách chưa linh hoạt để kịp thời phát hiện, xử lý và tháo gỡ điểm nghẽn, vướng mắc.

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2023

Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dành thời gian, tập trung các nguồn lực tiếp tục trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện thể chế thuộc lĩnh vực quản lý, tập trung nguồn lực triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm: rà soát, đánh giá kết quả công việc đã triển khai, rút ra nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm với tinh thần không cầu toàn, không nóng vội; bám sát tình hình thực tế, làm rõ các vấn đề bất cập trong thực tế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục; đề xuất xây dựng chính sách kịp thời ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; thể chế hóa các vấn đề đã chín, đã rõ, bám sát thực tiễn; nghiên cứu kỹ, đề xuất các vấn đề mới, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các cơ quan chủ trì xây dựng và trình các dự án Luật tăng cường hơn nữa việc tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, các chủ thể liên quan trong quá trình xây dựng dự án luật, tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị, trong xã hội và trong Nhân dân; cần quan tâm, đẩy mạnh truyền thông chính sách ngay từ khi đề xuất chính sách, trong quá trình soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền và sau khi ban hành chính sách.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan rà soát Chương trình công tác xây dựng luật, pháp luật của Quốc hội, các chủ trương tại các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phân công các bộ, ngành triển khai các nhiệm vụ được giao, các Phó Thủ tướng phụ trách chỉ đạo việc thực hiện.

Văn phòng Chính phủ tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật, bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng văn bản. Văn phòng Chính phủ chủ động đôn đốc trình các dự án, đề án đúng tiến độ, tổng hợp ý kiến Thành viên Chính phủ và báo cáo Chính phủ về các vấn đề còn ý kiến khác nhau sau khi xin ý kiến Thành viên Chính phủ.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan sơ kết công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế năm 2022, trong đó đánh giá những mặt tích cực cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục ở cả 2 mảng công tác: xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, tập trung đánh giá về 05 trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, pháp luật: (1) Tăng cường hơn nữa vai trò người đứng đầu; (2) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; (3) Nâng cao năng lực phản ứng chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; (4) Tập trung đầu tư nguồn lực; (5) Thu hút, nâng cao chất lượng nhân lực.

Trên cơ sở sơ kết công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế năm 2022, giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu xây dựng nghị quyết riêng của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật của Chính phủ cho năm 2023 và thời gian tới; thể hiện đầy đủ các quan điểm, nguyên tắc, nội dung, hình thức, tiến độ rõ ràng, đề xuất giao việc cụ thể, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ kiểm tra, dễ giám sát, dễ đánh giá, trình Chính phủ trong tháng 01/2023.

*** Ngày 31/12, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 171/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.**

Chương trình hành động nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Tiếp tục thể chế hóa nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW về rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm sự ổn định, thống nhất, tạo thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; nhất là các văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ,

công chức, viên chức và quy định về chế độ, chính sách ở cấp cơ sở có liên quan đến nội dung Nghị quyết.

Bảo đảm đồng bộ, gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Chương trình hành động này với thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đồng thời gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị.

5 nhiệm vụ, giải pháp

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung thực hiện 5 nhiệm vụ, giải pháp. Cụ thể:

Thứ nhất, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW.

Thứ hai, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị cơ sở. Trong đó, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để làm cơ sở kiện toàn đồng bộ với tổ chức cơ sở đảng.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để làm cơ sở kiện toàn đồng bộ với tổ chức cơ sở đảng. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ công tác của tổ chức chính quyền cơ sở đồng bộ với tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm phù hợp với thực tế và yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đổi mới nội dung, phương thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cơ sở; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết. Kịp thời cụ thể hoá chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm và thông báo công khai theo Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; quán triệt, tập trung làm tốt, đầy đủ nội dung học tập, làm theo và nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, nêu cao trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ nơi mình sinh hoạt; chịu trách nhiệm khi tổ chức đảng nơi mình đang sinh hoạt yếu kém, xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở những nơi có điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khóm, ấp, tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận; bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức. Tạo môi trường thuận lợi, giáo dục, bồi dưỡng để cán bộ, công chức, viên chức là quần chúng giác ngộ lý tưởng, có động cơ trong sáng, rèn luyện, phấn đấu vào Đảng.

Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức để làm cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phát hiện, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực; kịp thời nhắc nhở, giáo dục đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi có khuyết điểm, vi phạm...

Quan tâm công tác quy hoạch, tạo nguồn, xây dựng cán bộ cơ sở, đưa cán bộ cấp trên, cán bộ trẻ về làm việc tại xã, phường, thị trấn. Chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ để tạo nguồn tham gia cấp ủy; gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với quy hoạch cấp ủy, bí thư cấp ủy.

Thứ tư, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

Thứ năm, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện thường xuyên, nghiêm túc công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những lĩnh vực liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân và lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra sai phạm để chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

*** Ngày 20/12, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Thông tư số 33/2022/TT-BCT về Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương.**

Theo đó, Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương gồm: Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương và nội dung chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

Trong đó, đối với nhóm ngành, lĩnh vực công nghiệp được bổ sung thêm một số chỉ tiêu thống kê như: Số lượng chủng loại thiết bị dán nhãn năng lượng trên thị trường; Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý; Tiêu thụ năng lượng; Suất tiêu hao năng lượng theo sản phẩm; Cường độ năng lượng sơ cấp trên tổng sản phẩm trong nước; Tỷ trọng giá trị xuất khẩu ngành công nghiệp công nghệ cao trong tổng giá trị ngành công nghệ cao. Ngoài ra đã bỏ đi nhóm chỉ tiêu về nông thôn mới so với Thông tư số 40/2016/TT-BCT.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/02/2023.

*** Ngày 22/12, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký ban hành Thông tư số 20/2022/TT-BNNPTNT về quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.**

Thông tư này quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, bao gồm: 1. Lĩnh vực giám định tư pháp; Quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho hoạt động giám định tư pháp; Thời hạn giám định tư pháp. 2. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. 3. Quy trình tổ chức thực hiện giám định tư pháp.

Giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, bao gồm: 1. Giám định tư pháp về trồng trọt và bảo vệ thực vật. 2. Giám định tư pháp về chăn nuôi và thú y. 3. Giám định tư pháp về lâm nghiệp. 4. Giám định tư pháp về diêm nghiệp. 5. Giám định tư pháp về thủy sản. 6. Giám định tư pháp về thủy lợi. 7. Giám định tư pháp về phòng, chống thiên tai. 8. Giám định tư pháp về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối. 9. Giám định tư pháp về ngành, lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định chi tiết về: Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp; Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; Miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; Công nhận, hủy bỏ công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; Lựa chọn cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp; Tiếp nhận trung cầu giám định tư pháp; Giao nhận hồ sơ, đối tượng trung cầu giám định; Chuẩn bị giám định tư pháp; Thực hiện giám định tư pháp; Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kết luận giám định tư pháp; Lập hồ sơ giám định tư pháp; Cung cấp thông tin về việc thực hiện giám định tư pháp;...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Chủ tịch nước:

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao Quyết định bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ đối với đồng chí Trần Lưu Quang và đồng chí Trần Hồng Hà.

* Thủ tướng Chính phủ:

Điều động, bổ nhiệm ông Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp giữ chức vụ Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Trần Công Chính, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục II giữ chức vụ Chính ủy Tổng cục II, Bộ Quốc phòng.

* Bộ Chính trị:

Chiều ngày 07/01, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng tổ chức hội nghị triển khai thông báo của Bộ Chính trị về việc ông Trần Lưu Quang, Phó Thủ tướng, thôi giữ chức Bí thư Thành ủy và giao ông Đỗ Mạnh Hiến điều hành hoạt động Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy cho đến khi có nhân sự mới.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Mai Văn Tuất, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Ninh Bình giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Bà Nông Thị Mai Huyền, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Tổ chức - Cán bộ giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

* Bộ Công an:

Đại tá Trần Hồng Minh, Trưởng Công an quận 3 (TP. Hồ Chí Minh) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh.

* Bộ Tài chính:

Bà Vũ Thị Chân Phương, Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kể từ ngày 09/01/2023.

* Ban Tổ chức Trung ương:

Ông Nguyễn Kim Minh, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Trung ương.

* Ban Tuyên giáo Trung ương:

Ông Văn Tiến Bằng, Trưởng phòng Phòng Báo cáo viên, Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo, kể từ ngày 02/01/2023.

Ông Võ Thành Phong, Chuyên viên cao cấp Vụ Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, từ ngày 02/01/2023, Ban Tuyên giáo Trung ương, kể từ ngày 02/01/2023.

Ông Vũ Hồng Huy, Chuyên viên cao cấp Vụ Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương, kể từ ngày 02/01/2023.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Hoàng Thanh Nhân, Phó Vụ trưởng Vụ Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Thời báo Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Ông Hà Ngọc Giáp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Cao Bằng được điều động, phân công công tác tại Ban Dân vận Tỉnh ủy và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Lê Hải Hòa, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng được điều động, phân công công tác tại Thành ủy Cao Bằng và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Cao Bằng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Quốc Trung, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng được điều động, phân công công tác tại huyện ủy Hòa An; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hoà An, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Thế Hoàn, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng được điều động, luân chuyển công tác tại Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Cao Bằng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu để Hội đồng nhân dân thành phố bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Dương Đình Chính, Giám đốc Sở Y tế được điều động, phân công, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Nghi Lộc, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 09/01/2023.

Ông Nguyễn Xuân Đức, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được luân chuyển, phân công giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Nam Đàn, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 09/01/2023.

Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, Bí thư Huyện ủy Nam Đàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 09/01/2023.

Ông Phạm Hồng Quang, Bí thư Huyện ủy Nghi Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 09/01/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ
VĂN PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1 /VPBCDCCHC
V/v cung cấp thông tin của cán bộ,
công chức nhận Bản tin điện tử cải cách
hành chính

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 2608/QĐ-BNV ngày 12/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phát hành Bản tin điện tử cải cách hành chính (Bản tin) của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Văn phòng Ban Chỉ đạo), hàng năm, Văn phòng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch phát hành Bản tin theo quy định, với tần suất phát hành trung bình 04 số/tháng. Bản tin được gửi đến hơn 5.000 địa chỉ thư điện tử (email) công vụ hoặc cá nhân của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương; lãnh đạo các Vụ, Cục trực thuộc bộ, ngành Trung ương; lãnh đạo các sở, ngành và đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính cấp tỉnh. Bản tin là kênh thông tin truyền thông thường xuyên, hữu ích để trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay về cải cách hành chính; thông tin về các hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và các hoạt động về cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, sau 6 năm phát hành Bản tin, đến nay, nhiều đồng chí lãnh đạo và công chức chuyên trách cải cách hành chính các cấp đã thay đổi vị trí công tác hoặc nghỉ hưu theo chế độ, do vậy, thông tin của cán bộ, công chức nhận Bản tin cần được rà soát, cập nhật, bổ sung. Đồng thời, Bản tin có thêm hình thức truyền tải mới để độc giả tiếp cận nhanh chóng trên các nền tảng mạng xã hội.

Để Bản tin được gửi kịp thời, đến đúng lãnh đạo, công chức chuyên trách cải cách hành chính từ Trung ương đến địa phương, Văn phòng Ban Chỉ đạo đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Lập danh sách lãnh đạo, công chức chuyên trách cải cách hành chính nhận Bản tin theo Biểu mẫu kèm theo và gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (qua Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ), đồng thời gửi file word về địa chỉ email: luudanghn@gmail.com (Ông Lưu Hải Đăng, Chuyên viên, số điện thoại: 0983.761.990) trước ngày 14/01/2023 để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

a) Đối với các bộ, ngành Trung ương:

- Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

- Lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Lãnh đạo Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ, đơn vị thường trực cải cách hành chính và công chức chuyên trách cải cách hành chính.
- b) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:
 - Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - Lãnh đạo sở, ban, ngành cấp tỉnh.
 - Lãnh đạo và công chức chuyên trách cải cách hành chính của Sở Nội vụ các tỉnh.

2. Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thường xuyên cập nhật hàng tuần Bản tin điện tử cải cách hành chính tại địa chỉ: <http://caicachhanhchinh.gov.vn>

3. Ngoài các phương thức gửi Bản tin nêu trên, để tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tương tác với người dân, tổ chức, Bộ Nội vụ triển khai kênh truyền thông trên mạng xã hội Zalo có tên là “**Bộ Nội vụ**”, trong đó có chuyên đề “Bản tin điện tử cải cách hành chính”. Để việc gửi, nhận Bản tin được nhanh chóng, thuận tiện, Ban biên tập Bản tin sẽ tiến hành gửi Bản tin qua địa chỉ thư điện tử do các cơ quan, đơn vị đăng ký và qua kênh truyền thông Zalo của Bộ Nội vụ (có Mã QR Code và hướng dẫn kèm theo). Để tăng lượng tương tác, quan tâm và nhận được Bản tin điện tử cải cách hành chính một cách nhanh chóng, thuận lợi, Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đề nghị:

a) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Thông báo kênh Zalo của Bộ Nội vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thông qua quét Mã QR Code để tham gia theo dõi hoặc quan tâm đến kênh truyền thông của Bộ Nội vụ trên mạng xã hội Zalo và truy cập trực tiếp đến chuyên mục “Bản tin CCHC”.

b) Đối với địa phương: Thông báo kênh Zalo của Bộ Nội vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh gồm: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và hướng dẫn quét Mã QR Code để tham gia theo dõi hoặc quan tâm đến kênh truyền thông của Bộ Nội vụ trên mạng xã hội Zalo và truy cập trực tiếp đến chuyên mục “Bản tin CCHC”.

c) Các bộ, ngành, địa phương chưa sẽ thông tin và tham gia đóng góp ý kiến để Văn phòng Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Chi tiết xin liên hệ:

Ông Nguyễn Mạnh Tuyên, Chuyên viên chính, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ, điện thoại: 0912.849.866, email: nguyenmanhtuyen@moha.gov.vn

Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng thông báo và rất mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Quý cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa (để báo cáo);
- Vụ (Ban) TCCB, đơn vị thường trực cải cách hành chính các bộ, ngành TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Lưu: VPBCDCCIIC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Minh Hùng



DANH SÁCH
ĐĂNG KÝ NHẬN BẢN TIN ĐIỆN TỬ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Xem theo Công văn số 1..... ngày 05...01.../2023 của)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Đơn vị công tác | Email |
|-------|-----------|---------|-----------------|-------|
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |
| 3. | | | | |
| 4. | | | | |
| 5. | | | | |
| 6. | | | | |
| | | | | |



Mã QR Code Zalo Bộ Nội vụ

- 1 Mở Zalo
- 2 Scan/Quét mã QR Code
- 3 Nhận quan tâm hoặc follow